

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 12

Thanh Hải Và Chương Sơ

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

12

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

Là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Ái Lực Là Căn Bản Thành Đạo.....	1
02. Tu Chánh Pháp Biến Đổi Vận Mệnh.....	25
03. Có Chúng Sinh Là Có Phật.....	59
04. Quả Vị Bồ Tát Khác Với Quả Vị A La Hán.....	81
05. Tốt Xấu Đều Là Bồ Tát.....	101
06. Làm Sao Để Thành Phật?.....	119
07. Pháp Môn Thiên Phu.....	137
08. Tu Pháp Môn Quán Âm Chứng Minh Được Chân Lý Ngũ Giáo.....	157
09. Sự Khác Biệt Giữa Phật Và Ma.....	171
10. Học Với Phật Mới Có Thể Thành Phật.....	187
11. Tham, Sân, Si Cao Đẳng.....	199
12. Thiên Đàng Và Địa Ngục Ở Đâu?.....	221
13. Minh Sư Và Đệ Tử.....	237
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	252
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	257
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	269

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Người tu Pháp Môn Quán Âm có ái lực lớn nhất, không cần phải nói bằng ngôn ngữ,
không cần phải dùng hành động, ái lực sẽ tự động phát ra.

Trích từ bài thuyết giảng "Ái Lực Là Căn Bản Thành Đạo"





1

Ái Lực Là Căn Bản Thành Đạo

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 6 tháng 1 năm 1988

Hôm nay, tôi nói về chuyện tình yêu (*mọi người cười*), thuyết pháp nhiều quá không biết phải nói gì nữa cho nên quay sang nói chuyện thế gian. Không phải vậy, vì Phật pháp bất ly thế gian pháp, nếu chúng ta cho rằng tu hành rồi không còn quan hệ gì đến thế giới nữa, thì đó là quan niệm sai lầm.

Thế giới còn có cha mẹ của chúng ta, có vợ chồng, bạn bè, tổng thống, quốc vương, những nhân viên làm việc cho chính phủ bảo vệ chúng ta, quân nhân, cảnh sát, v.v... còn có chị em, thầy cô. Chúng ta không thể nói rằng Phật pháp là Phật pháp, thế gian pháp là thế gian pháp. Phật pháp và thế gian pháp có một sự tương quan rất chặt chẽ, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni có nói, không có chúng sinh thì không có Phật, quý vị có hiểu nghĩa đó không?

Như hôm nọ, tôi từng nói không có phụ nữ thì sẽ không có Phật Bồ Tát, không có quốc vương, không có đại anh hùng, đại trượng phu, v.v... Tất cả Phật Bồ Tát đều từ phụ nữ mà ra, cho nên nghe ai nói phụ nữ nghiệp chướng rất nặng, tôi sợ quá, sợ họ không hiểu thảo sẽ bị đọa địa ngục. Phụ nữ là mẹ của vũ trụ, nên không thể cho rằng tu Phật pháp là rời bỏ thế gian pháp, không thể được.

Vì thế hôm nay, tôi nói về chuyện tình yêu, quý vị đừng cười nhé! Đây là chuyện nghiêm túc. Vì sao tôi muốn nói chuyện tình yêu này? Tiếng Anh gọi là “love”, là tình thương phải không? Tình thương có nhiều thứ, như thương động vật, thương con chó, thương con mèo, thương con chim, thương con người, thương cha mẹ, thương vợ chồng, thương đàn ông, thương đàn bà, thương bé trai, thương bé gái, hoặc là không nam, không nữ, họ cũng thương nhau. (*Mọi người cười.*) Cái này cũng tính là tình yêu, vì họ cũng là con người, họ có cách nghĩ của họ. Không phải chỉ có nam thương nữ mà thôi. Có những người bán nam, bán nữ thương nhau thì cũng tính. Có rất nhiều loại tình thương. Vì sao có nhiều thứ tình yêu vậy? Vì chúng ta có căn cơ và tư tưởng khác nhau, đẳng cấp tu hành khác nhau. Có người chỉ thương bản thân mình mà thôi, quý vị có gặp những người đó chưa? Không có nghĩa họ là người xấu, họ phải học thương mình, bắt đầu từ nơi đó.

Chúng ta nói họ ích kỷ, họ chỉ thương bản thân mà thôi, cho nên tôi bắt đầu từ đẳng cấp thấp nhất nói lên. Những người ích kỷ, họ thật sự cũng không phải ích kỷ, rất có thể họ không tìm được người nào khác, trên thế giới này tốt như họ, họ có quyền nghĩ như vậy. Mỗi người đều là “*độc nhất vô nhị*” trên thế giới này, có phải không? Cho nên vợ chồng mới không hợp nhau, cha mẹ không hợp với con cái, vì không ai giống ai cả. Nếu như mọi người đều giống nhau, thì chán lắm. Cho nên có lúc vợ chồng cãi nhau, rồi nói: “*Ngươi là cái thứ người gì đó, không ai giống như ngươi.*” Đương nhiên là không giống, cho nên thế giới mới vui.

Cho nên người ích kỷ không phải là ích kỷ gì, rất có thể họ chưa kiếm được một người giống như họ vậy, họ rất thất vọng. Họ rất thích cũng có một người giống như họ, thì họ mới chịu, nhưng họ không kiếm được, bởi vì mọi người đều khác nhau! Cho nên họ quay lại thương bản thân. Thương bản thân đã hay lắm rồi. Có những người không biết thương mình mà tự sát, còn tệ hơn nữa, phải không? Cho nên người ích kỷ không phải là xấu gì. Vì có thể tâm của họ chưa cởi mở, rất có thể lúc trước, họ thương rất nhiều người, ai họ cũng thương, rồi bị người ta từ chối. Sau đó, họ khóa tâm lại, bỏ chìa khóa xuống ống cống, không kiếm được chìa khóa nữa cho nên tâm không cởi mở. Những người đó sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, tâm họ sẽ cởi mở, không thành vấn đề! Cục đá mà còn mở tâm được hưởng chi là con người? Quý vị có muốn thử không? Dem cục đá đến đây cho thọ Tâm Ấn, sau đó sẽ tìm được tâm ở đâu. Chúng ta cũng có một ít đá trong người, phẩm chất gì chúng ta cũng đều có cả. Hôm nào tôi sẽ nói thêm cho quý vị, nếu như muốn biến thành gỗ đá thì phải tu như thế nào. Hôm nay không nói đến những chuyện đó, hôm nay tôi nói về tình yêu.

Cho nên trong tạo hoá, vũ trụ này có rất nhiều loại chúng sinh, chủ yếu là để chúng ta tập luyện tình thương. Từ xưa đến nay, nhân loại bất kể là tốt hay xấu, đều rất thích người tu hành. Vì sao vậy? Vì người tu hành có lòng bác ái hơn, họ thương nhiều người hơn, họ không phải chỉ thương vợ, thương chồng của họ không thôi. Tình thương của họ nói rộng, có thể thương tất cả chúng sinh. Mọi người chúng ta đều cần đến lực lượng tình thương đó.

Người tu hành, càng tu nhiều thì càng có nhiều ái lực, cho nên chúng ta gọi Chúa Giê-su Ki-tô là bác ái, gọi Phật Thích Ca Mâu Ni là từ bi. Từ bi và bác ái đều như nhau. Từ bi có nghĩa là thương tất cả chúng sinh, đều coi bình đẳng. Bác ái có nghĩa là thương tất cả mọi người, không có tâm phân biệt. Bác là quảng bác, có nghĩa là rất lớn. Đó là bài học quan trọng nhất của chúng

ta. Chúng ta sinh ra ở thế giới này là chỉ để học tình thương mà thôi. Tu hành cũng để đạt được tình thương này, thành Phật cũng vì muốn đạt được tình thương này, thành Đạo cũng để có tình thương này. Tình thương này tức là Đạo. Có người gọi là ái lực, có người gọi là Đạo, đều như nhau.

Bởi vì lực lượng tình thương này, không phải là cảm tình cá nhân, không phải là tình yêu nhỏ của nhân loại, mà cả vũ trụ đều nằm trong sự ảnh hưởng của “Nó”. Thật vậy, chúng ta hiện đang sống trong lực lượng tình thương này, nhưng chúng ta không biết mà thôi. Nếu chúng ta muốn bắt được lực lượng tình thương này, thì cần phải tu Pháp Môn Quán Âm, mới cảm nhận được, mới thể nghiệm được “Nó”. Còn không thì mỗi ngày sống trong đó mà cũng không biết. Nếu không có lực lượng tình thương này, thì cả vũ trụ đã tan vỡ, không sao kết hợp lại như thế này. Ngôi sao sẽ rơi xuống, mặt trời và mặt trăng sẽ tối đi, Địa Cầu sẽ xoay rất nhanh, chúng ta sẽ chóng mặt. Nhờ Địa Cầu không xoay nhanh, chúng ta mới chịu nổi, nếu không có lực lượng tình thương, nó sẽ quay rối loạn. Từ nhỏ đến bây giờ, chúng ta đều học bài học tình thương này, nhưng chúng ta không biết. Vì chúng ta không để ý đến, nếu chú ý thì sẽ biết. Thí dụ chúng ta nói người nào đó rất ích kỷ, nhưng họ cũng có tình thương. Họ tự thương họ, mua thực phẩm cho họ ăn, mua y phục cho họ mặc, mua những gì tốt nhất để thờ phụng bản thân.

Chúng ta nghe Phật Thích Ca Mâu Ni nói bản thân tức là đạo tràng, bản thân tức là Phật. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, thì họ thờ phụng Phật của họ đâu có gì sai. Cho nên không thể nói là họ không có tình thương, mỗi ngày họ tắm cho sạch, tô điểm cho đẹp, mặc quần áo đẹp nhất, ăn món ăn ngon nhất. Đó là họ có lòng thương, họ thương cái tài sản cá nhân này, họ thương sự sống bên trong của họ, họ thương cái Phật tánh hoạt động đó. Họ tự thương họ trong lực lượng tình thương đó. Có người đỡ hơn một chút, họ không thể thương con người, không thể thương

người khác, nhưng họ lại thương động vật, như thương con chim, càng thương càng giống con chim. Có người thì thương chó, thương mèo. Có người sau khi nuôi chó, cả hai trông rất giống nhau. Quý vị có từng thấy chưa? Tôi có kể qua chuyện này. Thương mèo, thương rùa cũng vậy. Có người trông giống như con rùa vậy. Tôi có một người bạn ở Đức, nuôi một con rùa. Tôi thấy người này sao giống con rùa quá vậy, giống đến mức độ đó. Tôi rất kinh ngạc, cứ nhìn người này, rồi nhìn con rùa, sao cả hai giống nhau thế. Vì người đó quá thích con rùa cho nên biến thành đồng nhất thể. Nếu như vậy, chúng ta thương Phật thì sao? Đương nhiên càng thương thì càng thành Phật, càng thương thì càng giống Phật, chuyện rất dễ hiểu. *(Mọi người cười.)* Cho nên chúng ta càng gần ánh sáng Phật thì càng biến thành Phật. Chúng ta thấy thương chó thì giống chó. Vậy thương Phật làm sao không biến thành Phật cho được?

Phật Thích Ca Mâu Ni lúc chưa thành Phật, có một kiếp làm chim khổng tước. Có kiếp làm sư tử, làm voi, làm cọp, làm vua, làm thiên nhân, làm thầy, làm hòa thượng, đó là những chuyện kiếp trước của Ngài. Có kiếp, một lần Ngài làm khổng tước, lúc đó Ngài tu pháp môn gì? Trong kinh Không Tước Minh Vương có nói. Trước kia tôi có nói là có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức là có tám mươi bốn ngàn loại chúng sinh khác nhau. Mỗi loại chúng sinh tu pháp môn của nó, khổng tước thì tu pháp môn của khổng tước. Côn trùng tu pháp môn côn trùng, con ếch thì tu pháp môn con ếch. Tu xong rồi mới tu đến pháp môn con người. Tu xong pháp môn con người mới tu đến pháp môn của Thiên nhân, tu xong pháp môn Thiên nhân, mới tu pháp môn Bồ Tát, và tu xong Bồ Tát rồi mới tu pháp môn Phật.

Một người không thể nào tu tám vạn bốn ngàn pháp môn, không phải ý nghĩa đó. Tám vạn bốn ngàn loại chúng sinh, luân hồi trong bánh xe tám mươi bốn ngàn đó, mỗi chúng sinh đều có pháp môn tu hành của nó. Lúc này tôi có chứng minh, lúc

Phật Thích Ca làm không tước, Ngài tu pháp môn không tước. Bây giờ có người, họ thích pháp môn không tước, dùng nó biến thành một pháp môn tu hành, họ tưởng rằng tám mươi bốn ngàn pháp môn, tu pháp nào cũng được. Điều đó không sai. Nhưng sẽ biến thành không tước. Đó không phải là chuyện vui! Học trò của người đó, thấy hóa thân của người đó biến thành không tước. Tôi cũng chúc mừng. Con người mà biến thành không tước, không phải dễ. (*Đáp: Thật đáng tiếc!*) Người đó muốn biến thành không tước thì thành không tước, có gì mà đáng tiếc? Nhưng làm người, là cao đẳng nhất. Đẳng cấp động vật không thể nào cao hơn đẳng cấp con người, bất luận nó có đẹp đến đâu. Vì thế thân người rất quý báu, Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói con người có địa vị cao nhất trong vũ trụ. Lão Tử cũng nói như vậy, Không Tử cũng nói như thế. Nếu không, các Ngài không cần phải cực khổ, tối ngày đi dạy người ta làm cho đúng kiếp người. Làm người là tốt đẹp nhất, không tước không tốt đẹp bằng con người được! Vậy mà có người tu thối bước, không tiến bước mà còn lùi.

Xưa kia, chúng ta đã tu xong kiếp không tước rồi, bây giờ mới có thể làm người. Làm người là cao đẳng nhất và cũng là đẳng cấp sau cùng nhất của tám vạn bốn ngàn pháp môn, để chuẩn bị bước lên Bồ Tát. Nếu chúng ta không biết bắt lấy cơ hội này để làm Bồ Tát, chúng ta sẽ trở lại vòng luân hồi, của tám vạn bốn ngàn chúng sinh và không biết đến bao giờ mới có thể giải thoát. Thật là đáng tiếc! Cho nên làm người cần phải tìm pháp môn làm Bồ Tát mà tu. Đừng tu những pháp môn khác. Tu cái gì sẽ thành cái đó! Tu pháp môn cực đá, sẽ biến thành cực đá. Tu pháp môn không tước sẽ biến thành không tước. Tu pháp môn gì sẽ biến thành cái đó, bởi vì bên trong chúng ta có rất nhiều loại phẩm chất, có thể đem ra dùng. Chúng ta cũng có phẩm chất Phật Bồ Tát và có thể đem ra dùng. Phát triển phẩm chất đó, cho đến khi nó bao phủ hết các phẩm chất khác, tiêu hóa hết, nung chảy

hết, như vậy mới đúng. Bởi vì lực lượng Phật Bồ Tát là lớn nhất, phẩm chất Phật Bồ Tát càng phát triển sẽ càng lợi hại, có thể đốt cháy hết những phẩm chất khác. Sau này, chúng ta vĩnh viễn sẽ không trở lại, không làm lại những kiếp trước của chúng ta như là cục đá, khổng tước, voi, cọp, sư tử, côn trùng, v.v... Nếu không tu pháp môn Bồ Tát, chúng ta sẽ tự động trở lại luân hồi, làm những chúng sinh khác và lấy những phẩm chất khác ra dùng. Cũng như chúng ta lái xe trên xa lộ, nếu vượt quá lối ra (*exit*), thì phải lái thật xa mới có thể tìm đường vòng trở lại.

Giống như vậy, nếu không tu pháp môn Bồ Tát thì không thể nào thoát ra nổi, mà tự động phải trở lại luân hồi. Không cần tu pháp khổng tước cũng sẽ làm con khổng tước. Vì thế, nếu quý vị không tu pháp môn Bồ Tát, thì không cần làm gì, nó sẽ tự động luân hồi. Chúng ta không cần phải tu pháp môn thấp, sao lại chạy đến chỗ thấp đó?

Nhưng động vật cũng có ích, vì có những người không thể thương người khác, không thể thương cả thế giới, họ phải bắt đầu từ tình thương động vật. Cũng như có người bắt đầu, từ chỗ tự thương mình, có người thì đỡ hơn một chút, thương động vật, thương con chim, con chó, con mèo, đó là đẳng cấp tình thương bắt đầu của họ. Sau này, rất có thể trở lại làm người một lần nữa để thương những người khác, bắt đầu từ yêu thương một người đàn ông hoặc một người phụ nữ, rồi đến thương con cái, từ từ họ thương thêm người láng giềng và thương tất cả chúng sinh.

Cho nên chúng ta từ lúc sanh ra, từ lúc bắt đầu luân hồi trong tám vạn bốn ngàn chủng loại này, đều chỉ học một bài học, đó là tình thương. Cho nên quý vị biết, ngay cả cỏ hoa cũng cần có tình thương. Nó cũng biết quý bản thân nó. Nếu đem hai loại thực vật để chung, nó sẽ say mê, nó sẽ dựa vào nhau. Còn nếu như đem hai thực vật không hòa hợp trồng chung với nhau, một trong hai cây đó sẽ chết. Có lúc chúng ta trồng rau cải, trồng cây mà không để tình thương vào, thì nó không lớn.

Quý vị còn nhớ tôi kể chuyện lúc tôi ở trong một ngôi chùa ở Hoa Kỳ, họ trồng cây trong chậu, đã gần mười năm, mà cây vẫn còn nhỏ xíu, vàng và ốm yếu. Lúc tôi đến, mỗi ngày chỉ tưới nước cho nó mà không làm gì thêm, chỉ niệm Năm Hồng Danh, và đứng bên cạnh nhìn nó và thiền Quán Âm.

Trải qua vài tuần lễ sau, cả căn phòng không còn chỗ để ngủ, mỗi ngày nó mọc rất nhanh, rất khoẻ. Lúc đầu nó nhỏ xíu. Sau này nó mọc rất lớn, rễ của nó cũng mọc rất nhanh, rất mạnh. Tôi phải chiết ra trồng ở những chậu khác, nó cứ nảy ra cây con và tôi cứ trồng mãi. Sau cùng, phòng của tôi không còn chỗ để ngủ, nó cứ bò đầy khắp nơi rất nhanh. Hai tháng sau tôi phải dời nó ra ngoài nhưng nó vẫn tiếp tục mọc ra, sau này phải chiết cho người ta cũng không kịp. Đó là nhờ lực lượng tình thương của Quán Âm. Tu hành là tình thương lớn nhất, chứ không phải thứ cảm tình nhỏ nhoi của nhân loại. Tôi thấy nó tội, như không có sức sống, mỗi ngày chỉ tưới nước mà thôi, nhưng nó cảm nhận được tình thương này, nó mọc rất nhanh, rất nhanh! Cả trung tâm thiền nơi đó, họ đều rất ngạc nhiên, chưa từng thấy tình trạng đó. Đó chỉ là tình thương mà thôi, không có gì đặc biệt.

Người tu Pháp Môn Quán Âm có ái lực lớn nhất, không cần phải nói bằng ngôn ngữ, không cần phải dùng hành động. Ái lực sẽ tự động phát ra, người ta bước vào sẽ cảm thấy dễ chịu. Ngoại trừ những người bị ma nhập hoặc có âm khí quá nặng, khi họ mới bước vào sẽ cảm thấy khó chịu, nhưng sau đó, họ càng lúc sẽ càng thích, không muốn ra về.

Như tôi đây vừa không đẹp, tóc đã điểm trắng, đến Formosa, tóc bắt đầu phai. Người tôi nhỏ bé, ngôn ngữ lại bất đồng, vậy mà có nhiều người thương, vì sao vậy? Đó là vì ái lực phát ra, dùng không hết. Không phải tôi ôm quý vị vào để “hôn”, tôi không làm như vậy. Có lúc người ta nắm tay tôi, tôi không thích, nhưng chịu đựng được. Nhưng có lúc tôi không chịu nổi, chỉ có vậy thôi. Ái lực này tuy vô hình nhưng có lực lượng rất lớn. Như quý

vị thấy, cây cối là loài không có cảm giác nhất, mà chúng cũng thích ái lực.

Ở Tô Cách Lan, có một cặp nông phu nọ trồng khoai tây, củ rất lớn. Tôi nghe nói vì họ trồng với tất cả tình thương. Chỗ họ ở lại lạnh, đất rất khô, nơi họ ở không ai có thể trồng được gì hết, vậy mà khi cặp nông phu này đến ở, họ trồng cái gì cũng rất lớn, vì họ trồng với nhiều tình thương. Rất có thể họ có tu Pháp Môn Quán Âm. Chừng nào tôi đi Tô Cách Lan, sẽ đến phỏng vấn họ tu pháp môn gì. Rất có thể họ tu pháp môn “*khoai tây*” trong tám mươi bốn ngàn pháp môn! Cho nên cây cỏ cũng thích lực lượng tình thương đó, huống chi con người?

Cho nên tình yêu không phải là sai quấy, mà thuộc đẳng cấp chuẩn bị, để chúng ta học bài học tình thương. Đòi đòi kiếp kiếp chúng ta học thương nhiều rồi. Khi học xong, sau này hễ ai thấy chúng ta, đều thương, đều thích. Chúng ta nói có nhân duyên là nghĩa đó. Rất có thể tôi có rất nhiều nhân duyên với quý vị. Xưa kia chúng ta từng làm bạn, vợ, chồng, con cái, cha mẹ, thầy giáo, học sinh, người láng giềng, v.v... Bởi vậy, bây giờ gặp lại là cảm thấy thích, vì chúng ta học bài học tình thương này đã lâu lắm rồi. Có lúc quý vị gặp khó khăn thì tôi giúp đỡ hoặc quý vị giúp đỡ tôi. Chúng ta giúp đỡ lẫn nhau lâu lắm rồi, thương nhau lâu lắm rồi. Cho nên bây giờ, quý vị mới bước vào là thích liền, tôi nói tiếng Quan Thoại không rành cũng không sao.

Có một người phù thủy trong khi làm thí nghiệm có viết một cuốn sách nói về làm sao tự tu thân thông. Trong khi thí nghiệm, vị này đem hai chiếc lá để hai bên giường, một chiếc lá thì mỗi ngày bị la mắng, nói những lời không hay, nguyên rửa nó, thì nó gần chết. Còn chiếc lá kia thì mỗi ngày cho nó ái lực, nói những lời tốt, ca ngợi nó, an ủi nó, nó sống lâu. Chiếc lá gần chết khô đi rất nhanh và màu của nó rất đen, rất khó coi. Còn chiếc lá này cứ xanh hoài, như còn ở trên cành cây vậy. Vị này thấy vậy viết xuống thí nghiệm đó. Quý vị có muốn về thử không? Coi lực

lượng tình thương của mình lợi hại đến mức nào? Không cần phải thử, nhìn vợ quý vị, hoặc chồng quý vị là biết ngay. Nếu như lượng tình thương của quý vị không nhiều, thì đã ly dị lâu rồi. Cho nên tình vợ chồng cũng là một thứ chuẩn bị cho chúng ta sau này biết thương mọi người. Thương con cũng là luyện tập lòng thương. Bởi thế, tất cả chúng sinh trên thế giới này là để giúp đỡ chúng ta. Động vật có công đức của nó, vợ chồng và con cái đều có công đức của họ. Có lúc hôn nhân không đầm ấm, nhưng sau khi cãi vã xong vẫn giữ hòa khí, tại sao lại vậy? Như vậy chúng ta mới tập thương được kẻ địch của chúng ta. Nếu không, ai thương chúng ta, thì chúng ta mới thương họ, ai gây gổ với chúng ta, chúng ta không thương họ. Cho nên chúng ta đừng coi thường vợ chồng, con cái. Coi họ như Phật Bồ Tát, phụng sự họ như phụng sự tôi vậy. Họ cũng là con cái của Phật Bồ Tát, họ cũng là Phật Bồ Tát tương lai. Thật ra hiện giờ họ đã là Phật Bồ Tát rồi.

Có một vị đồng tu nói rằng sau khi tu Pháp Môn Quán Âm không những thấy Sư Phụ có ánh sáng mà thấy những thứ khác cũng có ánh sáng. Đứng vậy, cỏ cây cũng có ánh sáng, người không tu hành cũng có ánh sáng. Cho nên nếu tu xong rồi, có một ngày sẽ thấy bất cứ ai cũng đều là Phật. Bởi vậy Phật Thích Ca Mâu Ni nói không sai, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Phật tánh là gì? Là ánh sáng Phật ở trong tất cả chúng sinh, làm cho cử động, hướng dẫn và lo cho đời sống của họ. Nhưng có một điểm khác nhau là động vật, thực vật, cỏ cây, khoáng chất và đá, v.v... tuy cũng có Phật tánh nhưng chúng không có năng lực cải biến, chúng không có ý thức tự do. Chỉ con người mới có ý thức tự do, mới có thể cải biến đời sống.

Chúng ta có thể bước lên đẳng cấp của Phật Bồ Tát, mà cây cỏ không sao làm được. Cỏ cây và động vật, một kiếp chỉ là như vậy. Như con thỏ, con bò chúng rất hiền từ, còn hơn con người. Từ lúc sanh ra chỉ ăn cỏ, không làm phiền con người, phục vụ cho con người đến chết. Khi chết rồi da vẫn dùng để làm giày, lông

dùng để làm phân, cả cuộc đời con bò chỉ là phục vụ mà thôi. Giống như cách của Phật Bồ Tát vậy, nhưng con bò nó không thể biến thành Bồ Tát được, vì nó không ý thức tự do. Sự khác biệt là ở chỗ đó.

Cho nên làm người, thân người rất quý báu là như vậy. Nhưng đôi khi chúng ta cũng sẽ chọn sai, bởi vì chúng ta có ý thức tự do này, đó cũng là một điều rất nguy hiểm. Không có ý rằng chúng ta có ý thức tự do này, là đều có thể biến thành Phật Bồ Tát hết. Đó là chỗ đáng tiếc. Có người chọn làm động vật trở lại, có khi chưa chết mà đã biến thành động vật rồi, vì tu pháp môn động vật. Khi chưa chết mà đã biến thành cục đá vì tu pháp môn cục đá. Có những đồng tu khi chưa theo học với tôi, họ tu Yoga và nhiều thứ khác. Họ hỏi tôi là, tôi từng nói đến có lúc xuất hồn, đó thuộc về đẳng cấp thấp chứ không cao, sẽ thấy mình ngồi đó, nằm đó, hoặc đứng đó. Nhưng vì sao, trước khi tu Pháp Môn Quán Âm, lạ thật, có một hôm họ ngồi thiền xuất hồn, họ nhìn thấy họ biến thành cục đá, chứ không phải thấy mình ngồi đó, mà là cục đá ngồi đó. Không phải chỉ riêng một mình họ mà thấy luôn cả sáu người, ngồi một hàng là cục đá hết. Bởi vì họ cùng tu pháp môn cục đá mà!

Bởi vì bên trong chúng ta đều có phẩm chất đá như tôi mới nói. Bên trong chúng ta có rất nhiều phẩm chất khác nhau, bởi vì đời đời kiếp kiếp chúng ta đã từng làm đủ loại chúng sinh, có lúc làm côn trùng, có lúc làm con chim, con voi, con ngựa, v.v... Chúng ta có thể dùng một phương pháp đánh thức những sinh hoạt đó sống trở lại! Cho nên quý vị nghe nói, ngày xưa có những người phù thủy, có thể niệm chú biến người ta thành cục đá hoặc là động vật, đó là chuyện có thật chứ không phải giả. Cho nên nếu như không cẩn thận, tôi sẽ niệm chú biến quý vị thành Phật (*mọi người cười*), lạ lắm! Lúc Tâm Ấn là như vậy. Lúc Tâm Ấn cũng là một thứ niệm chú, nhưng tôi dùng bạch thần thông biến quý vị thành Phật. Chứ không biến quý vị thành cục đá hoặc động vật,

không như con cóc phải đợi một trăm năm sau, chờ có vị hoàng tử đến hôn một cái, mới biến thành người, thì quá chậm. Tôi biến quý vị lập tức thành Phật dễ hơn.

Cho nên chúng ta tu hành, không phải tu pháp môn gì cũng được. Tuy là tự tại, nhưng chúng ta có quá nhiều quyền lực tự do mà không có đủ trí huệ, cho nên rất nguy hiểm. Nếu không có thiện trí thức hướng đạo, chúng ta sẽ chọn sai và tu sai pháp môn, rất có thể sẽ bị thối bước. Mới lên kiếp người là tốt lắm rồi, rất có thể sẽ làm Thiên nhân hoặc Phật Bồ Tát, nhưng được làm người là đã tốt rồi. Nếu bây giờ bị thối lui làm động vật hoặc làm cục đá thì uổng lắm. Vì vậy, quý vị thấy có người có dáng mặt như cục đá hoặc như động vật. Cho nên có người nói: *“Sao anh giống như cục đá vậy, nói gì cũng không hiểu”*, là ý nghĩa đó. Giống như khúc gỗ vậy. Rất có thể mới từ gỗ lên làm người.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ, người hung ác là từ rắn độc, bò cạp hoặc từ những động vật có chất độc, mới chuyển kiếp lên làm người. Còn người hiền từ rất có thể từ Thiên nhân chuyển kiếp. Hoặc là người khờ dại, rất có thể chuyển kiếp từ khoáng chất, v.v... Đây là chuyện thật, chúng ta tu hành sẽ biết được. Đây chỉ là chuyện nhỏ, không phải thể nghiệm cao đẳng. Trước khi thành Phật chúng ta sẽ vượt qua những thể nghiệm đó, sẽ đi qua những đẳng cấp đó. Thời nay chúng ta cũng có thể lãnh hội được, không nhất định phải đọc kinh điển mới biết được, tự chúng ta thể nghiệm được, mới dễ tin và niềm tin mới vững mạnh hơn.

Tôi thường khuyên quý vị nên thương những người khác, vì ai cũng là Phật. Có người nhìn thấy ai cũng có ánh sáng, là biết ngay tôi nói đúng rồi. Mọi người đều bình đẳng, đều như nhau, nhưng vì chúng ta đeo kính màu cho nên thấy người thì đen, người thì đỏ, người thì trắng. Nếu chúng ta không đeo kính màu, thì ai cũng đều có Phật quang thường chiếu hoặc là Phật quang phổ chiếu, vì tất cả chúng sinh đều có Phật quang này

chiếu sáng, không ai là không có. Động vật và cục đá cũng có thứ ánh sáng đó nhưng chúng không thể phát triển. Chúng chỉ có thể dùng ánh sáng đó để sinh hoạt mà không thể dùng để biến đổi đời sống. Không có thứ ánh sáng này thì động vật cũng không thể cử động được, cỏ cây không thể lớn, không thể sanh trưởng. Nhưng chúng không thể nào nhận biết, không cách nào biến ánh sáng này thành của chúng. Chúng không biết dùng ánh sáng này làm công cụ, để có thể vượt lên đẳng cấp cao hơn. Thí dụ như có ba, bốn miếng gỗ để chung với nhau, động vật chỉ biết hát nó đi, còn con người thì biết dùng nó làm thành cầu thang hoặc làm nhiều chuyện khác.

Giống như vậy, ánh sáng này đã có ở bên trong chúng ta, không phải đợi thọ pháp rồi mới có. Tôi chỉ giúp mở ra, hoặc thúc đẩy cho mau một chút. Như trong gỗ vốn đã có lửa, chỉ cần hai khúc gỗ cọ xát với nhau là sẽ phát ra lửa. Nhưng nếu có quẹt (*diêm*) hoặc có cây đuốc môi lửa thì mau hơn, đốt được cây còn ướt hoặc đã mục. Nếu có quẹt (*diêm*) thì bất cứ thứ gỗ nào, trước sau gì cũng bị đốt cháy hết. Có lúc chúng ta gom lá cây và cỏ, môi quẹt (*diêm*) thì nó sẽ cháy. Khi lửa cháy lớn rồi, thì có thể bỏ gỗ vào. Còn tôi cho thêm dầu hỏa thì lửa sẽ cháy lớn rất nhanh. Đó là câu chuyện về truyền Tâm Ấn.

Chúng ta đã có ánh sáng rồi, giống như gỗ vậy, bên trong đã có lửa. Pháp Môn Quán Âm này, cũng không nên gọi là pháp môn, nó chỉ là một phương pháp để cho chúng ta tìm lại, câu thông lại với ánh sáng của mình, mới có thể biến đổi đời sống của chúng ta. Chúng ta tuy có ý thức tự do, nhưng nếu không có công cụ tốt, không làm được gì. Như chúng ta biết lái xe, có bằng lái, nhưng không có xe thì không cách nào lái, và không có xăng thì xe cũng không chạy. Cho nên tuy bên trong chúng ta có ánh sáng, nhưng cần phải có Minh Sư chăm sóc. Vì chúng ta mới bắt đầu nên chưa có bao nhiêu lửa, cần được che đậy và coi ngó, đợi sau đó cháy lớn rồi, thì mới không thành vấn đề nữa.

Cũng vậy, nếu không có Minh Sư thì chúng ta không bao giờ biết rằng chúng ta có ánh sáng. Khi Ngài truyền Tâm Ấn cho chúng ta, lúc đó, chúng ta thật sự biết rằng chúng ta có ánh sáng. Mỗi ngày, chúng ta biết rằng chúng ta có ánh sáng và ánh sáng sẽ càng lúc càng lớn. Đời sống của chúng ta sẽ càng lúc càng biến đổi, vì chúng ta biết dùng thứ nguyên liệu này để cải biến đời sống. Chúng ta kết hợp nguyên liệu và ý chí tự do lại, mới có thể tạo thành Bồ Tát. Bồ Tát là sự hợp thành bởi con người và Phật quang, cũng như một nam kết hợp với một nữ để sanh con.

Thân người rất quý báu vì chúng ta có ánh sáng, bên trong có lực lượng, lực lượng Phật, Thượng Đế, hoặc là ái lực, hoặc là bên trong Đạo. Nhưng nếu thân người và lực lượng này bị tách rời thì không thể tạo thành gì cả. Cho nên phải kết hợp lại, Đạo gia gọi là âm dương hòa hợp, là nghĩa đó. Chúng ta bây giờ ở nơi âm. Âm tức là đen tối, không có lực lượng, không có ái lực, không có từ bi, không có khai ngộ, không có trí huệ; còn dương tức là ái lực đó. Chúng ta âm và dương đều có rồi, nhưng nếu chúng ta không hòa hợp lại thì vĩnh viễn là âm. Còn nếu âm và dương hợp lại được, chúng ta thành Đạo, rất dễ. Bởi thế truyền Tâm Ấn tức là Đón Ngộ, lập tức khai ngộ. Bởi vì âm và dương này hợp lại rất nhanh, khi kết hợp lại là chúng ta khai ngộ, chúng ta thấy Phật! Thấy được phẩm chất của Phật, thấy được bản tánh cao quý của mình, thấy được địa vị nguyên bản của mình.

Địa vị nguyên bản của chúng ta tức là địa vị Phật Bồ Tát. Cho nên khi được truyền Tâm Ấn là có thể thấy liền, có thể câu thông liền, đó là chuyện rất dễ dàng. Khi thấy ánh sáng này, thấy được Bản Lai Diện Mục nguyên bản của mình, tức là thành Phật.

Nhưng sau khi thọ Tâm Ấn rồi, có người vẫn còn hỏi tôi: “*Sư Phụ à, con bây giờ đã thọ Tâm Ấn rồi, theo Ngài học bao lâu mới thành Phật?*” Tôi trả lời là mười năm, người đó than là chậm quá, tôi trả lời vậy thì hai mươi năm. Vì người này quá nôn nóng, không có rãnh, không có thời gian để thành Phật.

Nhất định thành Phật! Khi thọ pháp rồi là đã thành Phật, nhưng vì chưa có cơ hội dùng đến trí huệ của chúng ta, chưa có cơ hội dùng đến lực lượng của chúng ta, nên chưa nhận biết được bao nhiêu. Thí dụ cha mẹ để lại tài sản rất lớn, nhưng chúng ta chưa từng đến ngân hàng lãnh ra, chưa từng xài tiền. Chúng ta rất nghèo, không biết giá trị đồng tiền hoặc sức mạnh của đồng tiền lợi hại như thế nào. Cho đến một ngày bị người ta ép chúng ta quá, thí dụ nếu không đưa một triệu cho người ta, thì sẽ bị giết. Lúc đó, chúng ta thử đến ngân hàng lãnh tiền của cha mẹ để lại, vì có người chỉ dạy chúng ta tiền để nơi đâu và làm sao lãnh tiền ra, còn trước kia chúng ta không biết. Và khi đem tiền về đưa cho người đó, thì họ mừng lắm và tha mạng cho chúng ta. Lúc đó, chúng ta mới biết đồng tiền rất lợi hại, có một triệu là bảo toàn sinh mạng. Từ đó về sau, chúng ta từ từ biết dùng tiền nhiều hơn, mới biết sức mạnh của mình, mới biết tài sản của chúng ta có lực lượng.

Giống như vậy, sau khi thọ pháp, nếu chúng ta không dùng đến lực lượng này, thì sẽ không biết, nhưng quý vị sẽ dùng đến nó trong đời sống. Thí dụ lúc người vợ mới thọ pháp, về nhà thường không hòa hợp với chồng. Sau đó, người chồng càng lúc càng dễ dãi, con cái càng ngày càng dễ dạy, đời sống càng ngày càng được thoải mái và thuận lợi. Hay là có người trước kia rất giận chúng ta, bây giờ đột nhiên biến đổi thành dễ thương như con mèo. Lúc đó, chúng ta từ từ nhận biết được lực lượng này, không thể tưởng tượng được.

Vì chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, khi âm và dương đã được kết hợp rồi, chúng ta từ từ biết dùng nó. Trước kia có những vấn đề không thể giải quyết, đột nhiên nay được giải quyết, hoặc chúng ta gặp khó khăn là giải quyết được ngay. Có tình trạng không thể tin nổi, không thể tưởng tượng nổi, đột nhiên được biến đổi. Lúc đó, chúng ta mới biết rằng chúng ta là Phật Bồ Tát, cho nên mới có lực lượng đó, mạnh đến nỗi không thể tưởng

trợ được. Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm có thể nghiệm qua như vậy không? Hoặc khi thân nhân của chúng ta vãng sanh thấy tôi hoặc Phật Bồ Tát đến rước họ đi. Lúc đó, chúng ta mới biết hoặc chúng ta tự đi rước họ, đưa họ đến chốn an toàn, không để họ xuống địa ngục. Lúc đó, chúng ta mới biết rằng chúng ta có công đức không thể tưởng tượng được. Lúc đó, chúng ta mới biết được lực lượng Pháp Môn Quán Âm, Phật Tánh, Phật Lực của chúng ta. Nếu quý vị có thân nhân vãng sanh, thì nhất định sẽ biết điều này, không thể nào không biết được lực lượng Phật đó. Lúc đó chúng ta mới cảm thấy chúng ta là Phật.

Thí dụ bây giờ tôi đi thuyết pháp và đi truyền Tâm Ấn vì Phật Bồ Tát muốn tôi làm như vậy. Tôi càng lúc càng cảm giác được lực lượng bên trong này, nếu không, tôi cũng không biết được. Sư Phụ của tôi bảo tôi đi độ người sau sáu tháng tu hành nhưng tôi không đi, tôi không cảm thấy gì hết, tuy rằng tôi có nhiều thể nghiệm nhưng tôi thấy không đáng kể, chỉ biết là mình có lực lượng. Như bây giờ quý vị, nhiều người biết được mình có lực lượng.

Lúc quý vị ở nhà thì người bị bệnh sẽ cảm thấy bệnh của họ nhẹ đi, khi quý vị xa họ thì họ bị bệnh nặng hơn, khi trở về với họ thì bệnh của họ sẽ nhẹ bớt, bệnh cứ thay đổi như vậy, đến nỗi thân nhân đều biết được, cảm giác được, và xin quý vị trở lại. Lúc đó, từ từ quý vị nhận biết được Phật Lực của mình, từ từ quý vị nhận biết rằng quý vị là Phật Bồ Tát.

Đương nhiên là khi chúng ta câu thông được với Phật Bồ Tát thì chúng ta đã là Phật Bồ Tát rồi. Phật Bồ Tát chỉ là như vậy thôi, không phải khi thành Phật rồi thì sẽ có hình dáng như thế nào, không phải vậy. Đương nhiên người có huệ nhãn có thể thấy chúng ta có ánh sáng, nhưng họ có thấy được hay không cũng không thành vấn đề, chúng ta vẫn là Phật.

Cũng như những người mới thành bác sĩ, họ không biết năng lực của họ ra sao và càng chữa bệnh họ mới càng biết, càng khám

phá ra, càng biết mình có lực lượng rất mạnh. Còn lúc mới thành bác sĩ, mới tốt nghiệp, thì vẫn chưa biết. Lần đầu tiên giải phẫu bệnh nhân thấy rất căng thẳng, nhưng càng giải phẫu, càng biết được năng lực của mình, thấy mình tốt nghiệp hữu dụng, mình học sáu năm có ích. Nếu bác sĩ tốt nghiệp mà không chữa bệnh, thì vĩnh viễn sẽ không biết mình là bác sĩ, không có cảm giác đó, phải không?

Hoặc cũng như mình mới làm chủ hoặc làm giám đốc một công xưởng, lúc mới đến cái gì cũng không nhớ, cái gì cũng phải hỏi nhân viên, nơi này làm cái gì, bộ máy kia làm sao sử dụng. Lúc mới đến cho dù mình đã là ông chủ, công xưởng này giúp cho mình biến thành ông chủ, hoặc cha mẹ qua đời, mình thành ông chủ, nhưng vì mới đến cho nên không cảm thấy mình là chủ, bởi vì mình chưa biết nhiều, còn chưa biết lực lượng của mình. Sau này, người ta đến xin việc làm, xin mua hàng, xin giúp đỡ họ, v.v... Lúc đó, chúng ta mới càng thấy địa vị của mình rất cao. Sau này, chúng ta thuộc hết những gì trong xưởng, lúc đó mới càng lúc cảm thấy mình là chủ.

Cho nên người thọ Tâm Ấn rồi là đã thành Phật, không cần phải đợi đến A tăng kỳ kiếp, được tô cho thọ ký mới thành Phật. Đọc Kinh Pháp Hoa, quý vị thấy Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký đệ tử của Ngài, thí dụ như A Nan, trong bao nhiêu hằng hà sa số năm sau, sẽ thành Phật tên gì đó và làm việc ở nơi nào, làm việc gì đó, thọ bao lâu, v.v... là nghĩa gì? Sao lại học với Phật Thích Ca Mâu Ni không thành Phật liền? Phải đợi đến mấy trăm ngàn vạn A tăng kỳ kiếp, hằng hà sa số năm sau, mới có thể thành Phật. Hoặc Xá Lợi Phất, dì của Ngài, hoặc vợ của Ngài, v.v... phải rất lâu, rất lâu, mới thành Phật tên là gì đó, ở nơi nào đó, thọ bao lâu, hồng pháp được bao lâu, v.v... Vì sao như vậy, quý vị có biết không? Sao lại nói là sau khi thọ pháp là lập tức thành Phật, như vậy có phải nói ngược với Phật Thích Ca Mâu Ni không? Thật ra là như nhau, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói ai cũng có thể một đời thành

Phật. Nếu Ngài nói như vậy, sao lại bảo đệ tử của Ngài phải trải qua hằng hà sa số năm sau này mới thành Phật? Có phải là Ngài tự nói mâu thuẫn không?

Không phải vậy, vì mỗi thời đại chỉ có thể có một vài vị Phật (tức là *Minh Sư có thể hoằng pháp*) thôi, cũng như toàn thế giới chỉ có một mặt trời, một mặt trăng. Đương nhiên có nhiều ngôi sao và chúng cũng rất quan trọng. Nhưng chỉ cần một mặt trời, một mặt trăng là đủ rồi, cả thế giới đều nhìn thấy. Cho nên không phải tất cả mọi người theo tôi học liền biến thành Minh Sư hết. Tôi không có đủ chỗ cho họ ở.

Cũng như một quốc gia chỉ cần có một vị tổng thống, không thể nào ai ai cũng làm tổng thống. Nhưng không có nghĩa tổng thống là thông minh nhất, không có nghĩa tổng thống là cái gì cũng tốt nhất. Rất có thể nhưng không nhất định như vậy. Rất có thể nhiều người có khả năng, thông minh như tổng thống và có thể trị quốc, nhưng sứ mạng của họ không phải làm tổng thống. Nếu đã có một tổng thống thì chỉ cần ủng hộ vị tổng thống đó là được rồi.

Giống như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời làm một vị Phật, sau đó đệ tử của Ngài theo Ngài học và thọ Tâm Ấn, v.v... Tu Pháp Môn Quán Âm, đều có thể thành Phật, nhưng vì sao phải lâu lắm mới ra làm Phật (*Minh Sư*)? Vì Chư Phật đều xếp hàng hết rồi. (*Mọi người cười.*) Rất có thể, thời đại nào, có Minh Sư nào, đều an bày trước hết rồi.

Ái lực này, quý vị đều biết rồi, về nhà hãy thương chồng, thương vợ, thương con nhiều hơn. Coi họ như Phật, tôn kính họ. Thương họ cho nhiều, làm như vậy đời sống của chúng ta sẽ rất thoải mái. Chúng ta thương người như thể thương thân. Vì chúng ta phát ra thứ ái lực, nó sẽ phản chiếu như tấm gương, cho nên mới nói thương người như thương mình vậy. Bồ thí đương nhiên phải làm, chúng ta có nhiều tiền, người ta cần thì cho họ, mà không cần phải nghĩ ngợi. Đây không phải là tiền của chúng ta,

đó là công cụ, chỉ mượn nơi chúng ta. Giống như ngân hàng vậy, ngân hàng có rất nhiều tiền, nhưng họ không thể nói là tiền của họ. Chúng ta có thể vay tiền của ngân hàng. Tài sản của chúng ta cũng là của mọi người, ai cần thì để họ dùng, nếu không sau này Phật Bồ Tát, Thượng Đế sẽ lấy đi. Bởi vì không được quân bình, cho nên Đạo sẽ làm cho quân bình. Cho nên chúng ta thấy thế giới này, đời đời kiếp kiếp đều có chiến tranh, tai ương. Bởi vì chúng ta không biết quân bình đời sống là gì. Chúng ta có quá nhiều nhưng đều giữ kỹ. Người ta có quá ít, chúng ta không màng đến. Cho nên thiên nhiên sẽ làm giùm cho chúng ta, đem tài sản chia cho những nơi khác. Như vậy âm dương mới quân bình, thế giới mới hòa bình. Cho nên chúng ta không muốn có tai ương, thì phải tự mình thực hành. Đem phần tài sản của mình quá nhiều, chia cho người khác, để cho giàu nghèo trong xã hội không quá chênh lệch. Như vậy chúng ta vĩnh viễn không có tai ương, cũng không cần phải mua nhiều vũ khí, không cần phải có quân đội, thế giới tự nhiên sẽ hòa bình. Nhưng rất tiếc, có những người trên thế giới, họ không biết thế nào là đủ. Người tu hành chúng ta không nên như vậy là được rồi. Chúng ta không có cách nào sửa đổi người khác, nhưng chúng ta nên tự sửa đổi mình. Sửa đổi từ bây giờ, giống như người ích kỷ đó, họ không thể thương những người khác, thì họ thương bản thân họ. Mỗi ngày tự chăm sóc mình cho đầy đủ. Còn hơn là, có những người không thể tự thương mình, không thể tự chăm sóc mình. Cho nên tự thương mình là đã tốt lắm rồi. Hãy tự chăm sóc mình, tự sửa đổi mình. Tu hành để phát triển năng lực tốt của mình, năng lực của Phật Bồ Tát. Tu Pháp Môn Quán Âm sẽ biết làm sao để phát triển. Tôi ngưng ở đây, nếu quý vị có câu hỏi, thì có thể hỏi. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, rất ít người thành Phật Bồ Tát. Ngày nay chúng ta thành Phật rất nhiều. Thọ Tâm Ấn xong là lập tức thành Phật Bồ Tát. Bởi vì mỗi thời đại không giống nhau. Vận tốc thời nay nhanh, ngày xưa không có xa lộ, bây giờ có. Vậy sao lại

không có “*xa lộ*” thành Phật Bồ Tát, “*vận tốc*” nhanh thành Bồ Tát? Thời đại này tiến bộ nhanh, cho nên chúng ta cái gì cũng phải nhanh.

Câu hỏi thứ nhất: “*Chúng con mấy ngàn người, tu theo Sư Phụ đều sẽ thành Phật, vậy phải đợi bao nhiêu ngàn kiếp?*” Thành Phật đã thành rồi, còn đợi gì nữa. “*Đạ đúng, nhưng sao còn phải thọ ký?*” Phật có hai loại, một loại là Duyên Giác Phật, còn một loại là Phật. Phật ở đây có nghĩa là “*Minh Sư*”, có thể hoằng pháp, có một phương pháp để truyền cho người ta. Còn những Phật khác cũng là Phật, nhưng họ không có cách nào, không có phương pháp để truyền cho người ta. Họ không có năng lực, không có biện tài, hoặc là họ không có địa vị đó, không có hoàn cảnh tốt, không thể truyền pháp. Họ nói không có ai nghe, chỉ vậy thôi. Không ý nói họ không phải là Phật, nhưng họ không có năng lực như nhau.

Giống như có hai người đậu bằng bác sĩ, một người kết hôn với gia đình giàu có, liền có thể mở bệnh viện lớn. Người kia không có tiền, rất có thể về lái xe tắc xi. Ở nước Đức có rất nhiều luật sư và kỹ sư lái xe tắc xi. Bởi vì họ không có tiền, vì ở Đức có quá nhiều kỹ sư. Như ở Đức ngày nay, cũng có nhiều người có bằng bác sĩ, bởi vì trước đó, nghề bác sĩ rất có tiền, cho nên rất nhiều người muốn làm bác sĩ. Rốt cuộc bây giờ có người, có bằng bác sĩ phải xin trợ cấp xã hội, vì không có việc làm. Họ cũng là bác sĩ nhưng không ai biết họ. Họ không thể chữa bệnh, họ không có thuốc men. Không có tiền để mở phòng mạch. Không có công cụ, không có chỗ để tập luyện tài năng. Họ cũng là bác sĩ, nhưng vô dụng. Chúng ta tuy là Phật vô dụng, nhưng cũng tốt. Chúng ta có năng lực nhỏ, nhưng sẽ giúp được rất nhiều người. Nếu như toàn thế giới đều thành Phật, thì chẳng cần phải tu hành, mọi người đều rất vui vẻ, hòa bình và rất hiền lành. Như vậy thì quá tốt. Không cần phải truyền pháp, không cần phải giảng kinh, không cần phải làm “*Minh Sư*”. Duyên Giác Phật không thể

hoàng pháp. Rất có thể họ không có biện tài vô ngại, hoặc rất có thể ngôn ngữ bất đồng.

Câu hỏi thứ hai: *“Xin hỏi Sư Phụ, Từ Tâm Tam Muội là gì?”* Tam muội tiếng Phạn là Tam Ma Địa, thông dịch thành Tam Muội, có nghĩa là nhập định. Sao lại hỏi câu hỏi này? *“Con nghe đồng tu nói, ước nguyện thứ nhất của Phật Di Lạc, là học Từ Tâm Tam Muội.”* Từ Tâm tức là chúng ta cần phải học bác ái, tâm từ bi. Học cho đến mức độ không còn có mình, không còn có người khác, không còn có mình thương người khác. Lúc đó đã thành đồng nhất thể. Đó tức là Từ Tâm Tam Muội. Tam Muội là một thứ tình trạng nhập định. Một thứ nhập định cao đẳng, quên mất mình. Thí dụ như niệm Phật Tam Muội tức là niệm Phật đến quên mất chúng ta là ai, bản thân chúng ta không còn thấy mình nữa, đó là Tam Muội. Tam Muội là tiếng Phạn, giải nghĩa là nhập định. Đó là những đẳng cấp tu hành cao, quên mất mình. Lòng từ bi bác ái của chúng ta phát triển đến mức độ quên mất mình, đã thành đồng nhất thể với chúng sinh, với vạn vật. Đó tức là từ bi tam muội.

Câu hỏi thứ ba: *“Xin Sư Phụ cho biết vấn đề xuống tóc bởi nữ chúng?”* Vấn đề này nên đi hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni. Đó là vì phong tục của xã hội, ở Ấn Độ trọng nam khinh nữ. Nhìn tình trạng Formosa cũng thấy rồi. Ngày xưa không có nữ chúng xuất gia. Quy luật xuất gia ở Ấn Độ nam nữ tu riêng. Ngày nay vẫn như vậy. Có rất nhiều nơi nữ chúng không thể bước vào. Tôi có đến qua những nơi thánh địa rất nổi tiếng. Đều là nam chúng tu hành, họ để tóc dài, mỗi ngày không tắm gội. Vì tôi không biết quy luật nên bước vào, tôi hỏi họ tôi có thể vào học pháp không. Họ nói: *“Đi ra, nữ chúng không thể đến đây.”* Tôi hỏi: *“Sao lại như vậy, Phật tánh đâu có chia nam nữ.”* Họ nói: *“Không cãi với nhà người, đi ra.”* Họ vẫn còn nghiêm khắc như vậy. Ngày xưa phụ nữ tại Ấn Độ không được bước ra khỏi cửa. Ngày xưa ở Trung Hoa cũng vậy. Nếu muốn biết rõ điều này, thì

mượn băng thâu âm thuyết pháp của tôi về nghe. Trong đó có nói rất rõ. Bây giờ tôi chỉ giải thích tóm tắt mà thôi. Vì trong xã hội Ấn Độ, họ khinh nữ. Nữ chúng không thể như nam chúng được. Nếu Phật Thích Ca Mâu Ni cho nữ chúng xuất gia, thì sẽ bị xã hội công kích, sẽ bị người ta ngăn cản. Những người xuất gia khác sẽ không theo Ngài học, họ sẽ làm phiền Ngài, chửi bới Ngài, ngăn cản, công kích Ngài. Lẽ dĩ nhiên Ngài không thể hoàng Pháp thuận lợi được, không thể phát triển nhanh được. Ngày xưa ở Trung Quốc cũng vậy, không có nữ chúng tu hành. Nữ chúng không thể ra khỏi cửa hướng chi là nổi tiếng, hướng chi làm được điều gì? Ngày xưa tất cả những chuyện đại sự đều là nam chúng làm.

Ngày xưa cho dù là Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc Minh Sư khác đến Trung Quốc, cũng không có cách nào làm gì cho nữ chúng. Sau này từ từ có những nữ chúng xuất gia (*tỳ kheo ni*) của những quốc gia khác đến Trung Quốc, mới ảnh hưởng xã hội của Trung Quốc, họ mới quen một chút. Sau đó Trung Quốc mới có nữ chúng xuất gia. Trước triều đại nhà Tống, không có nữ chúng xuất gia. Sau triều đại nhà Tống mới có. Thì bây giờ cũng vậy, tôi xuống tóc cho nam chúng, bị người ta công kích rất dữ dội. Nam chúng vào tiệm cho người ta hớt tóc thì không ai nói gì hết, còn tôi thì không được. Tôi không hiểu vì sao có chuyện đặc biệt như vậy. Tiệm hớt tóc và tiệm làm tóc, nam nữ đều có thể vào đó và phải trả tiền, họ cũng không nói đạo lý gì cho nam chúng nghe. Còn tôi xuống tóc miễn phí, lại nói đạo đức cho họ nghe, và ban cho họ mười giới luật, thí dụ như không sát sanh, không trộm cướp, không uống rượu, không tà dâm, không vọng ngữ, không ngủ giường lớn, không nhận tiền, quá giờ không ăn, v.v... Những giới này rất tốt, người không tu cũng có thể nghe, cũng không bị cấm. Có người nói tôi phạm đại giới, tôi cũng bất kể. Vì tình trạng khác nhau, tôi bị ép phải xuống tóc cho họ.

Tôi vốn không muốn, tôi biết xuống tóc cho nam chúng sẽ bị rất nhiều phiền phức. Nhưng vì tôi đến để cứu người được giải thoát, để dạy pháp môn giải thoát, tôi không lo đến thứ quy luật lớn nhỏ, ngu dốt của xã hội, nó không có liên quan gì đến tôi. Quý vị xuống tóc hay không xuống tóc cũng có thể giải thoát. Nam chúng, nữ chúng, già, trẻ, đều có thể giải thoát, và cũng không cần sửa đổi quy luật của xã hội. Phát tâm bồ đề có nghĩa là muốn tu hành, muốn được giải thoát, muốn thành Phật, muốn vĩnh viễn liễu thoát sinh tử, không muốn trở lại bánh xe luân hồi của tám vạn bốn ngàn chủng loại.





Hễ có chúng sinh là có Minh Sư, có học sinh là có thầy,
có bệnh nhân là nhất định có thần y.

Trích từ bài thuyết giảng “Có Chúng Sinh Là Có Phật”





2

Tu Chánh Pháp Biến Đổi Vận Mệnh

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 14 tháng 1 năm 1988

Lúc này, tôi đi qua một ngôi chùa có pho tượng bằng nhựa, bên trong đèn sáng trưng và có rất nhiều người. Tôi nghĩ chùa của họ lớn như vậy, lại rộng và đẹp, rất hấp dẫn, nhất định sẽ có nhiều người đến.

Còn ngôi chùa của chúng ta ở Ngoại Song Khê, một ngọn đèn cũng không có, cũng không có điện thoại, cũng không có đường tốt. Mỗi lần mọi người lên đó đều té lên té xuống, vì khi trời mưa đường rất trơn, họ phải thay y phục mấy lần. Đường núi mới làm, chỉ là những bậc tam cấp sơ sài, vậy mà mỗi Chủ Nhật cũng có nhiều tín đồ phát tâm đến giúp đỡ việc khuân vác. Họ cũng muốn xây cất, nhưng nơi đó hình như không được phép xây cất nhà lớn. Cho nên quý vị đi Đài Bắc đừng thất vọng. Tôi nói trước nơi đó không có gì hết. Muốn coi thì đến những nơi đẹp mà coi, vừa

náo nhiệt và đẹp. Bên phía chúng tôi bây giờ đang xây cất nhà bếp. Nhà bếp cất bằng tre và phủ bằng những tấm bạt ni lông. Đồ đạc để chung vào đó, còn chúng tôi thì ở lều. Cho nên quý vị đến đó sẽ không thấy gì hết, sẽ cảm thấy chán. Chúng tôi, mỗi người kiếm một bóng mát dưới tàn cây để cắm lều, nhưng sống rất vui vẻ tự tại. Cũng có rất nhiều người muốn đến nơi tôi ở, nhưng bây giờ thì chưa được bởi vì khai thác chưa xong. Có người đã chuẩn bị túi ngủ và lều, muốn cùng cắm lều với tôi, nhưng không có chỗ. Người xuất gia đã nhiều, cắm lều đã hết chỗ rồi. Các đồng tu từ Đài Nam đến không có chỗ ở, còn đồng tu Cao Hùng đi ở chỗ khác. Bởi vì nơi chúng tôi chưa đủ chỗ, tôi cũng xin lỗi. Hôm đó vì quá bận không rảnh trò chuyện với quý vị, nhưng tôi thấy tình trạng đó, rất cảm động. Nơi đạo tràng không có một ngọn đèn, chỉ dùng đèn pin chạy tới chạy lui như những bóng ma ở nghĩa địa vậy. Quý vị biết không, nơi nghĩa địa, có lúc nơi này lóe một cái, nơi kia lóe một cái, quý vị có thấy tình trạng đó không, có kinh nghiệm đó chưa? Đến đó ngủ một đêm là biết liền, có sợ không? Không sợ à? Tôi thấy cảnh này rất cảm động, đường núi không dễ đi, cũng không có địa chỉ. Mọi người phải đi theo khe suối mà lên. Chỗ như vậy mà vẫn còn có nhiều người đến, có nghĩa là người Formosa khai ngộ không ít, số người thật sự cầu đạo rất nhiều, những người thành tâm rất nhiều. Vì lòng thành của những người này, cho nên cho đến nay, tôi vẫn không rời Formosa được. Ở với người Formosa đã năm năm rồi, như bị cột lại ở đây. Lẽ ra tôi không muốn lưu lại đây lâu như vậy, cho nên ở được một năm, thì tôi qua Mỹ. Ở Mỹ được một năm lại bị kéo về Formosa. Mấy tháng sau lại đi qua Đức, bên Đức họ rất cần người trụ trì, nhưng không kiếm được ai cho nên mới thỉnh tôi. Họ mời tôi làm trụ trì ở một ngôi chùa. Vì bên đó người xuất gia ngày nay rất ít, mà người xuất gia Âu Lạc xuất gia lại càng ít hơn. Vì kiếm không được người trụ trì nên thỉnh tôi về đó. Sau đó tôi qua Ấn Độ được sáu tháng, rồi lại bị kéo về Formosa, vì người Formosa quá thành

tâm. Trong vũ trụ này, có rất nhiều luật lệ cũng như mỗi quốc gia đều có luật pháp vậy. Có một thứ pháp luật vô hình, không viết xuống, đó là tình thương, chúng ta gọi là pháp luật tình thương. Tình thương là gì? Thí dụ như tình thương giữa nam và nữ, đó là một thứ tình thương, nhưng thuộc tình thương hạn hẹp, độ lượng nhỏ. Còn cha mẹ thương con thì tình thương lớn hơn một chút, yêu đất nước cũng là một thứ tình thương.

Khi chúng ta yêu một người, thì cái gì cũng muốn làm cho người đó. Thí dụ có một chàng trai yêu một cô gái, cô này vốn không thương anh ta, nhưng anh chàng mỗi ngày đều gọi gắm tình yêu. Trải qua một thời gian dài, thì cô gái sẽ mềm lòng và sau này họ kết hôn với nhau, vì lòng thương của anh ta quá nhiều, ảnh hưởng đến cô gái. Thí dụ như vậy, quý vị có nghe qua những chuyện như vậy không? Quý vị nào lập gia đình nhất định sẽ có kinh nghiệm đó. Chúng ta thường nghe nói: *“Tôi vốn rất ghét người đó nhưng không biết tại sao lại kết hôn với nhau.”* Có phải như vậy không? Kết hôn là vì lòng thương và sự thành tâm của anh ta. Đó là tình thương của phàm phu, chỉ thương có một người mà kinh khủng như vậy. Cho nên có những chúng sinh rất thương kính Phật Bồ Tát, họ thật sự rất cần Phật Bồ Tát, hoặc Minh Sư, hoặc người thật sự khai ngộ nào đó, đến độ họ, thí dụ như vậy. Họ mỗi ngày cầu nguyện.

Bất cứ khi nào họ đến miếu của Đạo giáo cầu nguyện, hoặc đến chùa của Phật giáo cầu nguyện, hoặc đến nhà thờ của Thiên Chúa giáo cầu nguyện, lòng thương của họ sẽ phát ra một sức chấn động ái lực. Chấn động ái lực này, sẽ đưa đến một nơi nào đó, mà có người Đại tu hành, hoặc đưa đến Tây Phương, đưa đến Thiên Quốc để “chào” Thượng Đế, thí dụ như là gọi điện thoại vậy. Sau đó, Thượng Đế hoặc Phật Bồ Tát, chúng ta dùng cách xưng hô và danh xưng của các tôn giáo khác nhau, chúng ta không muốn gây nên miễn cảm, vì đó là ngôn ngữ của nhân loại, không liên quan gì đến khai ngộ và tu hành. Chúng ta gọi Đại Lực

Lượng đó, hoặc lực lượng của Phật, Thượng Đế đó, sẽ đưa một số Thánh nhân đến nơi cầu nguyện. Các Ngài không muốn đến cũng không được, và các Ngài cần phải đến, đó là pháp luật của tình thương. Vì nơi đó họ cần, họ cầu nguyện với lòng thương cho nên cần phải đưa Thánh nhân đến đó. Chuyện này cũng giống như nghiệp chướng, thí dụ chúng ta tạo ác nghiệp, những việc không tốt như trộm cướp, giết người, v.v... thì chúng ta sẽ bị lực lượng đó hút xuống địa ngục. Chúng ta không muốn cũng không được, bất cứ tôn giáo nào cũng đều nhân mạnh đến nghiệp chướng này. Họ nói làm việc thiện thì được lên Thiên Đàng, làm việc ác thì bị xuống địa ngục, chuyện này có thật chứ không phải là không.

Hôm nay tôi cũng muốn nói đến chuyện của tổng thống Tưởng Kinh Quốc, mặc dầu ông đã qua đời. Chúng ta cảm thấy như mất đi một người bạn tốt. Tôi có cảm giác như vậy chứ không phải là không. Bởi vì tôi có câu thông với ông, quý vị không biết tôi có câu thông với ông điều gì. Nhưng chúng tôi có câu thông với nhau, đó là câu thông giữa linh hồn, câu thông của Phật tánh. Nhưng giữa người và người vẫn là một chuyện khác. Thí dụ Sư Phụ của tôi đương nhiên có câu thông với Sư Tổ. Hai vị đó là Đại Khai Ngộ mà. Đối với người khai ngộ mà nói, chúng ta cho rằng, có người chết hoặc có người sinh ra đời, đối với họ không có quan hệ gì. Chúng ta tưởng rằng các Ngài như là không có cảm giác. Các Ngài có cảm giác chứ không phải là gỗ đá. Không có cảm giác làm sao hiểu được tâm con người? Làm sao hiểu được cái đau khổ của chúng sinh? Thí dụ đệ tử của tôi kể chuyện chồng của cô ta mới chết, cô ta đau khổ như thế nào. Nếu tôi không hiểu được, bản thân tôi không có cảm giác đó, làm sao tôi an ủi được cô ta, làm sao tôi hiểu được sự đau khổ của cô ta, thì làm sao biết cách giúp đỡ cô ta, hiểu ý tôi không? Cho nên mặc dù chúng tôi có câu thông với nhau, nhưng khi vị tổng thống qua đời, tôi cũng cảm thấy xúc động, bởi vì tôi biết ông là người tốt. Thí dụ chúng ta có người bạn tốt qua đời, chúng ta đương

nhiên sẽ không vui, sẽ ảo não, mặc dầu người đó là đồng tu. Cho dù nếu thiên nhân, phật nhân của chúng ta mở, có thể thấy người đó lên thiên đàng, thí dụ như vậy, nhưng chúng ta vẫn còn ở thế giới này, nên cảm thấy cô đơn, hiện giờ mất đi một người bạn tốt, có phải không?

Sư Phụ tôi là vị Đại Khai Ngộ. Đương nhiên Ngài được Sư Tổ truyền lại chìa khóa, làm người kế vị, nhưng khi Sư Tổ qua đời, Sư Phụ tôi khóc kinh khủng. Mỗi khi đến ngày giỗ Sư Tổ, Sư Phụ tôi vẫn khóc nhiều lắm, vì đây là mối quan hệ giữa người với người, là cảm tình nhân loại. Chúng ta không thể lẫn lộn tình cảm nhân loại với tình cảm Phật Bồ Tát. Chúng ta vẫn là con người, không có cảm tình con người thì không thể nào độ chúng sinh, không thể hiểu được tâm chúng sinh, cho nên tu hành rồi không phải trở thành khúc gỗ. Cho nên tôi nghe tổng thống qua đời, cũng rất xúc động. Hôm đó tôi cũng không muốn nói gì. Nghe nói hôm đó không được phép đi thuyết pháp. Tôi cho là phải, không sao hết. Không được thuyết pháp, thì không nói. Tôi cũng không muốn đi thuyết pháp gì hết, vì thấy buồn. Nhưng chúng ta không nên quá buồn. Chúng ta thấy tổng thống không làm gì xấu, cả đời người đều phụng sự quốc gia, quên bản thân, lúc có bệnh cũng không được nghỉ ngơi, vì quốc gia đương thời khó khăn. Thí dụ như gặp lúc khó khăn, thì tình cảm và vấn đề cá nhân, phải để qua một bên để lo quốc gia đại sự. Cho nên chúng ta biết ông ta sẽ vãng sanh đến nơi tốt. Tôi bảo đảm ông không bị đọa vào nơi khổ, cho nên chúng ta cũng không nên quá buồn. Con người có đến thì phải có đi, không cách nào chỉ đến mà không đi, ngoại trừ một số người họ đến rồi họ không đi. Bây giờ, ở Hy Mã Lạp Sơn vẫn còn vài người. Nếu chúng ta muốn thành những người đó cũng được, nhưng không phải dễ, vì nhiệm vụ của chúng ta khác nhau. Chúng ta không nên ở lại lâu như vậy, còn nhiệm vụ của họ cần phải ở lại lâu, nên họ phải ở lại. Thí dụ như những người sửa đường, hôm nay họ làm ở đây, ngày mai họ làm ở đó, để sửa

đường. Nhưng có người sửa đường vì nhà của họ ở gần, ngay bên đường, nên họ mỗi ngày đều ở đó. Họ lại có tiệm làm ăn gần đó, nên công việc và tình trạng của hai bên khác nhau, khác với những người có nhà ở xa.

Chúng ta nghe nói có người trường sanh bắt tử, có người vĩnh viễn không rời khỏi nhục thể, không lìa khỏi thế giới này, v.v... Chúng ta không tin, nhưng chuyện có thật. Chúng ta không tin cũng không sao vì chuyện này không giúp ích gì cho chúng ta. Chúng ta cũng không muốn ở lại lâu như vậy, có ai muốn ở lại lâu không? Nếu muốn thì để tôi coi thử có được không. Tôi không muốn ở lại lâu như vậy. Ở lại lâu như vậy cũng không mấy ích dụng. Bây giờ, tôi giảng tại sao chúng ta không thể ở lại lâu như vậy.

Nếu chúng ta là người Đại khai ngộ như là Phật, có quả vị khai ngộ rất lớn giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử, Chúa Giê-su Ki-tô, v.v... thì có thể ở lại, vì ở lại sẽ giúp đỡ rất nhiều chúng sinh, nhiều chúng sinh sẽ vui mừng. Nhưng cũng không nhất định. Bởi vì nếu như chúng ta biết rằng, Sư Phụ của mình ở lại đến vô lượng, vô biên, a tăng tỷ kiếp, thì chúng ta không muốn thọ Tâm Ấn ngay làm gì. Có thể chờ đến kiếp sau, thí dụ như vậy. Còn nếu chúng ta không biết được ngày mai Ngài còn không, chúng ta mới phát tâm, mới nhiệt tâm tu hành hơn. Còn nếu chúng ta biết Ngài vĩnh viễn tồn tại, thì như không thấy có giá trị. Hôm nay không đến, thì đợi ngày mai đến, năm nay không thể đến thì năm sau đến. Nhưng nếu chúng ta biết rằng Sư Phụ chúng ta cũng có xác thân và nó vô thường, có lúc chúng ta thấy Ngài mắc bệnh, đau khổ, v.v... Chúng ta biết rằng có một ngày, Ngài nhất định sẽ ra đi, sẽ vãng sanh, sẽ trở về Thiên Quốc, về cõi Tây Phương, về nơi đất Phật, về Trời, về Thiên Đường, v.v... thì chúng ta mới quý trọng sự hiện hữu của Ngài. Lúc Ngài còn tại thế chúng ta mới coi trọng, vì không biết ngày mai Ngài có còn hay không.

Chúng ta thấy mỗi ngày có rất nhiều người chết, thì có một ngày nào đó, tôi cũng sẽ mất, đó là chuyện thường. Tổng thống của chúng ta cũng đi rồi phải không? Tổng thống còn vãng sanh thì dân chúng làm sao không khỏi vãng sanh. Tôi cũng là một trong những người dân, bởi vì tôi không phải là tổng thống. Nhưng hình như ngày xưa tôi có từng làm vua, cho nên vẫn còn rất nhiều thói quen chưa sửa đổi được, làm cho các đệ tử khổ. Tôi nói một lời là phải làm liền. Đợi nói lần thứ hai thì không được đâu. Tôi cần gì là phải đem đến ngay, chậm trễ là không được. Tôi sẽ ráng sửa đổi. (Cười.) Tôi sẽ tiến bộ, tu hành tốt một chút để tiến bộ. Ngày xưa tôi làm vua mà, cho nên tính tình nóng nảy, đó là thói quen, tập quán là như vậy. (Mọi người cười.) Tiếng Anh là “*Majestic righteousness and king-like manner.*”

Không phải là ngạo mạn, mà là tính nóng không đợi được, và thời gian gấp rút, vô thường, chúng sinh lại rất nhiều. Nếu một người kéo dài một tiếng đồng hồ. Hai người kéo dài hai tiếng đồng hồ, thì hai mươi bốn tiếng đồng hồ sẽ không còn. Tôi rất nôn nóng. Thứ nhất, tôi có xác thân phàm phu, không biết lúc nào sẽ vãng sanh. Đôi lúc bệnh rất nặng không ai biết. Có bệnh cũng phải lên đài thuyết pháp. Thuyết pháp xong thì về nằm, rồi khỏi bệnh. Ở Nghi Nan tôi từng kể cho quý vị, ở Mỹ có một vị pháp sư, ra thuyết pháp chỉ hơn sáu năm bị bệnh tim mà chết. Một mình đơn độc, chết rất nhanh trong một khách sạn. Như Chúa Giê-su Ki Tô chỉ được hơn ba năm mà thôi. Phật Thích Ca Mâu Ni thì thọ hơn.

Chúng ta tưởng rằng không có ai trường sanh bất tử, tưởng rằng không ai có thần thông. Có chứ! Thần thông là chuyện nhỏ. Chuyện trường sanh bất tử mới là chuyện lớn, như Phật Thích Ca Mâu Ni khi chưa vãng sanh, có ám chỉ A Nan có cần Ngài ở lại không? A Nan hình như nghe không hiểu, lúc đó như bị ma chướng che mắt, bịt tai, nghe không hiểu nên không trả lời. Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi A Nan ba lần, phải không? Quý vị đọc kinh

đều biết chuyện này, phật tử đều biết. A Nan đều không trả lời, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni không thể ở lại. Nếu A Nan nghe hiểu và nói rằng: “*Xin Sư Phụ ở lại*” thì Ngài sẽ ở lại, Ngài có lý do, có thể ở lại.

Tôi đọc kinh Phật thấy lúc Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh cũng rất cô đơn, mặc dù sau đó có rất nhiều người đến. Nhưng lúc Ngài có bệnh, đau khổ nằm dài, chỉ có một mình A Nan chạy Đông, chạy Tây, kêu các đệ tử về gặp Phật Thích Ca Mâu Ni lần cuối cùng. Cho nên Ngài vãng sanh cũng rất cô đơn, đó là tình trạng đột ngột phải không? Nếu Phật biết trước, thí dụ như ba tháng, Ngài sẽ viết thư thông báo các đại đệ tử trở về rồi phải không? Ngài cũng không thể biết được sớm như vậy. Lúc đó, Ngài cũng có biết là ba tháng sau Ngài sẽ nhập Niết Bàn, nhưng Ngài không biết được lúc nào, ngày nào, vì sanh mệnh của mình có lúc chúng ta có thể biến đổi.

Quý vị có đọc Tam Quốc Chí không? Không Minh trước khi chết cũng muốn thử thay đổi định mệnh, ông đốt rất nhiều đèn, lúc đầu muốn đặt ở cửa trước, nhưng vì sợ có người chạy vào sẽ đạp chúng, cho nên mới đặt ở cửa sau. Đệ tử, bộ hạ của ông, vốn dùng cửa trước để ra vào. Nhưng vì biết ông đốt rất nhiều đèn, tưởng rằng ông sẽ đặt ở phía trước, họ mới vào cửa sau nên đạp tắt đèn. Không Minh cũng phải chết. Không cách nào sửa đổi được ngày giờ của ông ta. Tôi đọc Tam Quốc Chí lúc tám tuổi, nên không nhớ rõ lắm. Nhưng đại khái chuyện như vậy. Tôi chỉ biết là ông không thể sửa đổi vận mệnh của ông, vì có một người bộ hạ chạy vào làm tắt ngọn đèn.

Cũng giống như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng thử kéo dài sinh mệnh, cho nên nói với A Nan, người tu Yoga, có tu pháp trường sinh, và Như Lai cũng có tu qua pháp đó, có thể kéo dài sinh mệnh, Ngài ám chỉ như vậy. Ý Ngài là muốn A Nan thỉnh Ngài: “*Nếu như Sư Phụ có thể ở lại thì tốt lắm.*” Nhưng A Nan rất đốt, lúc đó chưa khai ngộ, bị ma kéo, bị che mắt, bịt tai, nghe

không hiểu. Phật Thích Ca Mâu Ni nói ba lần A Nan đều không trả lời. Sau này Phật Thích Ca Mâu Ni nói, ba tháng sau Ngài sẽ đi. Lúc đó A Nan mới khóc thật lớn, thỉnh Phật ở lại. Phật Thích Ca Mâu Ni trách A Nan là lúc trước đã nói ba lần mà không chịu thỉnh mời, bây giờ đã quá trễ, vì Ngài đã hứa với Ma Vương là ba tháng sau sẽ ra đi. Quý vị thấy Phật cũng biết trước rồi mà không thể nào kêu hết đệ tử về, vì ngày chết có lúc có thể kéo dài ra.

Trong nhật ký, Sư Tổ của tôi có viết, đáng lẽ hôm đó Ngài vãng sanh, nhưng còn có rất nhiều việc chưa làm xong. Ngài nói đợi một chút. Ngài nhắm mắt lại nhìn lên trời rồi sửa lại ngày ở trên trời. Sửa xong Ngài mở mắt ra, trở về lại. Trước mặt Ngài có rất nhiều đệ tử đang chờ. Ngài nói đã sửa xong rồi, bốn giờ chiều nay mới đi. Đây là chuyện rất thích thú. Chúng ta có thể sửa đổi được ngày chết, đó là chuyện rất tuyệt diệu phải không, quý vị có muốn đổi không? (*Đáp: Muốn.*) (*Có người đáp: Không muốn.*) Muốn ngày mai vãng sanh à? (*Mọi người cười.*) Đừng có vội như vậy, chưa học xong. Đợi thành Phật xong rồi ra đi mới tiện.

Sư Ông của tôi khi chưa thành Đạo đã có vợ, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Sau này, hai người đều tu hành hết, không có quan hệ vợ chồng. Lúc bà vợ của Sư Ông ra đi, bà có nói với ông là ngày mai, bà sẽ đi vì Sư Phụ bên trong đã đến nói như thế. (*Ý nói là chồng bà nói, chồng bà đã thành Đạo cho nên Sư Phụ bên trong là hóa thân của Phật Bồ Tát.*) Khi quý vị tọa thiền mà thấy được Sư Phụ bên trong rất sáng, Phật giáo gọi là hóa thân của Phật. Nhục thể này gọi là báo thân, còn bên trong có trăm ngàn ức hóa thân, đó là chuyện khác. Khi chúng ta tọa thiền có thể thấy được hóa thân, hoặc có lúc không tọa thiền cũng thấy được, Ngài đến nhà nói chuyện với chúng ta một lúc rồi đi, hoặc cùng uống trà hoặc nói gì đó, đó là hóa thân chứ không phải là xác thân của Ngài. Trông giống như xác thân vậy, nhưng không thể nắm giữ được lâu, thí dụ nếu có thể nắm được, cùng lắm là nửa tiếng rồi sẽ từ từ tan mất, đó tức là hóa thân của Phật. Hoặc

khi chúng ta tọa thiền thấy được Ngài rất sáng, hoặc khi chúng ta đến cảnh giới cao thấy Ngài dẫn chúng ta đi chơi, đi học cái này cái nọ, hoặc Ngài dẫn chúng ta đến Phật học viện trên đó, hoặc là thứ học viện để học đạo đức trên đó, ở nơi cảnh giới cao, thì đó là hóa thân của Ngài. Còn quý vị nghe Ngài thuyết pháp tại đây thì đó là phàm thân của Ngài. Phàm thân này có thể bắt giữ được, còn hóa thân Ngài thì không sao bắt được. Ngài vô sở bất tại, Như Lai, (*không đến không đi*), cho nên không thể nào bắt giữ được.

Đa số người tu Pháp Môn Quán Âm sẽ có hóa thân Sư Phụ đến báo trước ba ngày hoặc trước một tuần lễ, hoặc trước một tháng, trước ba tháng, v.v... tùy theo tình trạng. Có người không thiền tốt thì Sư Phụ phải báo mộng, nói trong giấc mơ, nhưng rất có thể họ tỉnh dậy lại quên mất. Nếu như đa số người tu hành tốt, hóa thân Sư Phụ sẽ đến báo, ba ngày sau sẽ đi, hoặc hai ngày, hoặc một ngày. Khi vợ của Sư Ông nói là Sư Phụ bên trong cho biết ngày mai sẽ đi, phàm thân Sư Ông đi coi lịch nói rằng ngày mai rất bận, không có thì giờ tiễn đưa, cho nên yêu cầu bà ta ngày hôm sau mới đi, bà ta nhận lời. Đây là chuyện năm 1917, chứ không phải chuyện đời xưa, nhiều người đứng gần đó có nghe thấy, hiện nay họ vẫn còn sống, vì hôm đó có rất nhiều chuyện vui để ăn mừng. Phàm thân Sư Ông rất bận, rất có thể hoá thân Sư Ông bên trong quên mất, vì Ngài ở cảnh giới trên, không giống với của chúng ta. Thế giới này không có ích dụng gì đối với các Ngài, các Ngài không lo gì đến chuyện của thế gian, nên quên và đến báo ngày mai đi. Rốt cuộc phàm thân Sư Ông sửa đổi thành ngày hôm sau, cho nên rất có thể phàm thân Sư Ông còn hơn hóa thân của Sư Ông. Vì phàm thân Sư Ông sửa đổi được. Nhưng không phải vậy, cả hai đều phối hợp với nhau, có lúc có thể sửa được.

Cho nên coi bói không nhất định là lúc nào cũng chính xác. Chúng ta nghe nói ba, bốn năm về trước, nhiều người coi bói đoán rằng Formosa sẽ bị chìm, hoặc như thế nào đó. Hoặc thế giới sẽ bị hủy, rất nhiều người sẽ tụ tập ở nơi nào đó để tỵ nạn.

Không riêng ở Formosa nói như vậy, nhiều quốc gia trên thế giới trước kia đều có tiên đoán. Có người họ đăng báo nói rằng ngày nào, tháng nào đó, chỗ nào của Formosa sẽ có thiên tai, rồi ai này cũng đến đó chờ coi mà chẳng thấy gì hết. Rất có thể người tiên đoán, họ bói đúng chứ không phải là gạt người, bởi vì họ cũng là người tu hành mà, phải không? (Đáp: Phải.) Vì họ là người tu hành, họ không gạt người làm chi, nhưng tại sao tiên đoán lại không chính xác. Bởi vì thời gian của thế giới này khác với thời gian trên Thiên Đàng, chúng ta tính tới tính lui sẽ tính sai. Sai có một giây, một phút đã biến thành sai lệch đến mấy tháng, mấy năm. Hơn nữa trong vũ trụ này có rất nhiều loại chúng sinh, họ làm công việc khác nhau. Loài người có công việc của loài người, còn Thiên nhân cũng có công việc của Thiên nhân, như rồng thì làm mưa, nghe nói như vậy. Phật có việc làm của Ngài, còn Thiên Đế của mỗi tầng Trời đều có những việc làm khác nhau.

Có những chúng sinh chuyên môn lo chuyện thế giới này, lo về chuyện tốt xấu, định mệnh của thế giới Ta Bà này, coi lúc nào có tai ương, lúc nào có phước báu, họ đều ghi xuống. Cho nên chúng ta nói đời người có định mệnh hoặc là nhân loại đều có định mệnh, hoặc chúng ta nghe nói có một ngày nào đó, Địa Cầu sẽ bị hủy diệt, v.v... Những chuyện đó có chứ không phải là không. Vì có những người tu hành tốt, nên họ sẽ đến nơi đó đọc những cuốn sách loại nhật ký, do những chúng sinh trên đó đã viết xuống. Ngày nào, tháng nào, địa cầu sẽ có chuyện gì xảy ra, có chứ không phải không có.

Nhưng vì ngôn ngữ viết ở bên trong đó khác với ngôn ngữ bên ngoài, nên thông dịch qua lại sẽ bị sai và ngày tháng cũng sẽ tính sai, cho nên có người tính sai. Thí dụ họ tính năm này sẽ có chuyện, nơi đây sẽ có động đất hoặc bão táp, cuối cùng tới năm sau mới có, hoặc là chậm lại một năm mới xảy ra, thí dụ như vậy. Đó là vì họ tính sai ngày. Đó là vấn đề thứ nhất. Vấn đề thứ hai là con người chúng ta có ý thức tự do, có lúc chúng ta

có thể biến đổi mình. Thí dụ có khu nào ở Formosa không tốt, rất hung ác, họ suốt ngày uống rượu, cờ bạc, sát sanh, đối xử với mọi người không tốt. Có chúng sinh phụ trách việc tốt xấu đó, sẽ ghi lại và phán rằng có một ngày nào đó, khu đó sẽ bị tiêu diệt, thí dụ như vậy, như là sẽ có hỏa hoạn, thiên tai, v.v... đều viết sẵn rồi đợi thời gian đến, sẽ cho người xuống làm, lo việc rửa sạch nơi đó, đem những người ở đó xuống địa ngục, để rửa sạch và sau đó tạo họ thành người mới. Nhưng khi thời hạn chưa đến và chúng sinh ở khu đó chợt có một ngày, họ tự nhiên đổi tâm. Họ thấy chán, không còn cờ bạc, không còn giết người, không còn trộm cắp, không còn đánh người, không còn đối xử xấu với người khác. Đột nhiên, họ đi tụng kinh, đi bái lạy hoặc đến gặp Minh Sư và thọ pháp, thí dụ như vậy. Về nhà tọa thiền tốt, mỗi ngày ăn thuần chay, coi băng thân hình của Minh Sư, bên trong đã thay đổi tốt. Có được một người như vậy là đủ rồi. Thí dụ ở khu đó có một người chuyển tâm của họ như vậy, lực lượng của người đó sẽ sửa đổi và rửa sạch toàn khu, sau này dần dần những chúng sinh lân cận và bạn bè của người đó cũng vậy, từ từ sẽ trở nên tốt, lương thiện. Đồng tu chúng ta đều biết điều này. Có lúc có người mới thọ tâm ấn, lúc đầu cả gia đình phản đối không cho ăn thuần chay, không cho tọa thiền, v.v... Lạ thay, chẳng bao lâu, cả gia đình từ từ thay đổi, họ cũng trở nên hiền lành, cũng ăn thuần chay, và đến thọ pháp. Vì sức chấn động của Phật, hoặc còn gọi là sức gia trì của Phật, hoặc là lực lượng của Đại Đạo có thể biến đổi rất nhiều thứ.

Bởi vì trong vũ trụ này có hai thứ lực lượng, một thứ là phủ định, một thứ là khẳng định; một thứ là tốt, một thứ là xấu. Lực lượng tốt này còn mạnh hơn lực lượng xấu, cho nên lực lượng tốt sẽ hóa giải lực lượng xấu rất nhanh, chỉ có vậy thôi. Không phải bởi vì người đó, một người có tu hành mà thể biến đổi được nhiều như vậy, nhưng vì người đó đã câu thông với Đại Đạo, mượn lực lượng của toàn vũ trụ, mượn lực lượng của Đại Đạo.

Giống như chúng ta nối ống nước vậy, đầu ống nước vốn không có nước, nhưng nhờ được tiếp nối với nguồn nước cho nên mở vòi nước là có nước. Có được một ống nước là cả gia đình có thể dùng, có phải vậy không? Và từ một ống nước đó chúng ta có thể chia ra nhiều nơi, và nơi nào cũng có nước chảy ra trong cùng một lúc. Ống nước đó không cần phải lớn, nhưng nó phải được tiếp nối với nguồn nước không ngưng đó. Bất cứ ai nối được với ống nước đó, chúng ta đều có thể mở ra dùng.

Giống như trường hợp đó, một người tu hành có thể biến đổi rất nhiều những ảnh hưởng xấu. Cho nên hôm đó đệ tử của tôi báo cho tôi biết ở Formosa ba bốn năm trước có người tiên đoán Formosa sẽ như thế nào. Có người tiên đoán sẽ có bốn mươi chín ngày không thấy mặt trời, rất cuộc chỉ có một ngày không thấy mặt trời. Rất có thể người đó tính đúng chứ không phải là sai, người này lên Trời đọc hồ sơ trên đó có ghi như vậy, nhưng khi trở về, vì người Formosa rất hiền từ, tìm được Minh Sư, thí dụ như vậy, bản thân chịu tu hành sửa đổi, nên cả nước Formosa sẽ thay đổi.

Vì thế tu hành rất có ích, không phải chỉ riêng bản thân mà thôi, nhưng phải tu đúng pháp môn mới được, không phải pháp gì tu cũng có ích lợi, không phải như vậy. Tu không đúng pháp môn, không những uổng phí thời giờ, mà còn bị lừa gạt nữa. Đối với tôi, tu Pháp Môn Quán Âm là có ích lợi nhất, nhất định hữu dụng, lập tức có lợi ích, và vĩnh viễn có lợi, không bao giờ bị hư hao, vì lực lượng này không thể dùng để làm việc xấu, vì phẩm chất của nó vốn là tốt rồi. Thí dụ chúng ta ăn trái táo, hương vị nó là như vậy, nó không thể biến thành đắng. Thí dụ đá lạnh, nó vốn là lạnh, là đá, nó không phải là nóng, không thể dùng nó để đốt. Bởi vì nó là nước đá, ý là như vậy.

Cho nên tu Pháp Môn Quán Âm là mượn lực lượng của Đại Đạo, được câu thông với lực lượng nguyên thủy. Vì vậy không thể làm việc gì xấu, nó sẽ không giúp chúng ta làm việc xấu, nó

chỉ giúp chúng ta làm việc tốt mà thôi, cho dù chúng ta có muốn, cũng không thể làm những chuyện xấu. Toàn làm những điều lợi ích cho chúng sinh. Vì vậy, tôi cho rằng tu Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất. Tôi vẫn tiếp tục tu pháp này và các đồng tu đều đồng ý, rất nhiều người vẫn tiếp tục tu. Cho nên họ mới cực nhọc và tốn nhiều tiền đăng báo, thành tâm mời tôi đến đây.

Đăng báo là quá công khai hoằng pháp, có người bảo tôi nên ẩn tránh mà quý vị dám đăng báo, có muốn tôi ẩn trốn không? (*Đáp: Không muốn.*) Đã trốn năm năm rồi mà vẫn vô dụng, có trốn cũng bị người ta lôi ra, hình như Chân Lý không thể bị đè ép, ý người không thể bị đàn áp, cho nên các quốc gia mới có cách mạng.

Trong quốc gia vua hoặc tổng thống là lớn nhất, nhưng nếu ông vua xấu, có quyền lực lớn, bắt dân nộp thuế, bắt dân làm nhiều việc để phụng sự vua. Cuối cùng dân chúng chịu không nổi, lúc đó sẽ phản lại, hạ bệ nhà vua, bởi vì ý dân là ý Trời, phải vậy không? Nếu chúng ta làm điều gì không hợp với Đạo thì người ta sẽ phản đối. Cho dù Thượng Đế có xuống trần cũng không thể nào đàn áp những người làm cách mạng, vì nếu dân bị đàn áp quá thì có ngày cũng bị nổ tung. Tôi đã trốn năm năm ở khắp nơi, đi đâu cũng không dám nói pháp, vì sợ. Nhưng bây giờ thì không muốn trốn nữa, vì có trốn cũng vô dụng, càng trốn càng gặp phiền phức thêm. Tôi không làm gì xấu tại sao phải trốn hoài vậy? Trốn rất cực khổ, quý vị không hiểu thôi, rất là khổ.

Lục Tổ Huệ Năng ẩn núp mười sáu năm rất khổ. Tôi không muốn trốn lâu như vậy, thấy khổ quá, mười sáu năm... (*Thanh Hải Vô Thượng Sư làm cử chỉ run người.*) (*Mọi người cười.*) Không biết sống được bao lâu, chúng sinh nhiều như vậy mà không độ họ. Tôi không muốn nói là độ chúng sinh, nhưng tôi không có làm gì xấu, sao phải ẩn trốn. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không trốn, tôi cần chi phải trốn? Tôi không phạm pháp, không làm gì, không cần gì hết, nếu không hoằng pháp được

thì đi thôi, không sao hết. Formosa này nhỏ như củ khoai lang, nếu độ không được thì thôi, cả nước không lớn bằng một thôn làng của nước Đức. Phố Tàu ở New York còn lớn hơn Formosa. Formosa nhỏ như vậy mà sao không thể độ, trong năm năm mà không độ được bao nhiêu người. Đó là tình trạng rất đáng buồn. Sau này tôi sẽ công khai thuyết pháp, công khai lên truyền hình và quảng cáo. Nghe nói nhiều pháp sư đều ẩn trốn, chỉ có vài người dám ra thuyết pháp. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư nói nhỏ: “Có nói cũng không ai nghe.”*) (*Mọi người cười.*) (*Thanh Hải Vô Thượng Sư nói nhỏ: “Nói cũng vô dụng.”*) Cho nên nếu ai thành Đạo một chút là trốn, không cho ai biết đến, vậy thì ích gì? Vậy thì khỏi thành Đạo, khỏi phải tu.

Bởi vậy mục đích tu hành không phải cho riêng mình. Tôi nghĩ rằng không có ai thật sự tu chỉ vì bản thân, chúng ta tu hành là cho chúng ta nhưng cũng vì những người khác nữa, phải không? Ít nhất vì một hai người hoặc vì tổ tiên, hoặc vì vợ, vì chồng, hoặc vì gia đình. Vì có lòng bác ái này cho nên chúng ta mới tu hành, mới thật sự là người tu hành. Vì có lòng bác ái đó chúng ta mới muốn tu hành, khi đẳng cấp và căn cơ đã đạt đến mức nào đó, chúng ta mới bắt đầu tu hành. Nếu chúng ta còn ích kỷ thì đa số vẫn còn chưa muốn tu hành.

Tôi cũng vậy, trước kia, tôi cũng vì những người khác mới đi tu, mới cực nhọc tu hành. Ngày đầu tiên, gặp được Sư Ông là tôi muốn thọ pháp. Tôi có thể nói cho quý vị, vì sao tôi muốn thọ pháp. Đương nhiên tôi đã đọc qua sách của Sư Ông và sách của Sư Tổ rồi. Tôi rất khâm phục và biết rằng đây là đúng rồi, hợp ý rồi, đã biết Sư Phụ của tôi là người kế vị, thì cũng như Sư Tổ rồi. Tôi biết rõ điều đó và theo Sư Ông học không thành vấn đề. Nhưng tôi cũng muốn đến đó, để coi Sư Ông là người như thế nào, coi Sư Ông thuyết pháp có hợp ý mình không. Vì rất có thể sách của Sư Tổ không có liên quan gì đến Sư Ông, vì Sư Ông mới ra hồng pháp, chưa được bao lâu, và sách của Ngài cũng chưa có bao

nhieu, chỉ nhờ có sách của Sư Tổ để lại. Còn Sư Tổ đã có nhiều đệ tử và vững chắc rồi, cho nên bây giờ Sư Ông mới kế vị thì không biết như thế nào. Nghe Sư Ông thuyết pháp vẫn còn chưa thật sự quyết định có muốn thọ pháp hay không. Nhưng khi tôi nghe đến câu: “*Người thọ pháp năm đời được siêu sanh*” là tôi đi thọ pháp liền, vì ít nhất tôi có thể độ được năm đời, không lỗ vốn.

Cho nên chúng ta đều vì người khác mà tu hành, tôi nghĩ rằng 99,99 phần trăm tu hành đều là vì người khác, không phải vì mình. Rồi khi thành Đạo lại trốn để làm chi? Vì người ta chúng ta mới tu hành, thành Đạo được một chút thì ẩn trốn, như vậy thì càng cái gì... hơn phàm phu (*Đáp: Tệ hơn.*) Như vậy, còn thiếu lòng bác ái. Nếu chúng ta thuyết pháp nơi đây không được thì đi chỗ khác thuyết pháp. Nếu bị đuổi nữa thì chạy đến nơi khác nữa thuyết pháp, không sao hết. Có ngày những người đàn áp cũng sẽ mệt, nên chúng ta cứ tiếp tục sống. Vì vậy, có lúc phải trốn nhưng khi thời gian đến thì không thể trốn nữa, lúc đó có muốn trốn cũng không được. Trốn có nghĩa là độ ít người thôi, hoạt động ít, vậy thôi.

Như trước kia, tôi đi hoằng pháp toàn là do đệ tử mời đến, người khác không ai biết về tôi, không có hình quảng cáo, sau này từ lúc nào dán hình vậy? (*Đáp: Từ năm ngoài thuyết pháp ở Đài Nam.*) Lúc đó coi như là công khai, còn trước kia thì chưa công khai, không có dán hình quảng cáo. Trước kia đệ tử chỉ dán tờ giấy đỏ, viết là Pháp Sư Thanh Hải ngày nào thuyết pháp, cho nên lúc đó không phải là công khai.

Còn rất nhiều chuyện vui để kể. Lần đầu tiên tôi Truyền Tâm Ấn, đều ẩn núp mà truyền, vì tôi ở trong chùa, không muốn những người trong chùa biết. Khi ở trong chùa mỗi ngày quét nhà, lau chùi nhà vệ sinh, xếp ghế cho người ta đến nghe giảng kinh ở Phật học viện. Tôi đứng một bên nghe, không hiểu tiếng Trung Hoa, chỉ là người xếp ghế cho người ta ngồi mà thôi, vậy mà cũng có người đến học Đạo với tôi. Quý vị thấy tức cười

không? Nghĩ lại thật là tức cười. (*Cười.*) Lúc mới đến Formosa chưa được bao lâu, chẳng biết nói một tiếng Trung Hoa. Chỉ biết nói “*Cảm ơn*” và “*Thưa vâng*”. Ai làm gì cũng nói: “*Thưa vâng*” và “*Cảm ơn*”, vì không biết nói những câu khác, rồi họ tưởng tôi biết nói tiếng Trung Hoa. Lúc truyền Tâm Ấn, tôi nói bằng tiếng Anh.

Hồi đó, tôi ra ngoài mua vật liệu nhuộm y phục, gặp vài người biết tiếng Anh, họ hiểu kỳ hỏi tôi. Vì lúc đó là mùa đông, họ thấy tôi mặc vải mỏng, thứ y phục nhà tu rẻ tiền nhất ở Formosa. Còn những vị xuất gia khác, mặc y phục vải dày. Cho nên họ hiểu kỳ, không thấy hòa thượng nào mua vật liệu về nhuộm y phục. Các hòa thượng ở Formosa mặc không hết tảng phục của mình, cũ một chút là họ vất đi, đâu thấy có người xuất gia nào mua vật liệu nhuộm màu? Họ hỏi sao tôi sao phải nhuộm y phục? Tôi trả lời là y phục mặc lâu rồi không đẹp, vì tôi mỗi ngày tôi phải nấu cơm, quét nhà, lau nhà vệ sinh, thường chảy mồ hôi dễ bị dơ, khó coi, cho nên nhuộm màu cà phê đậm, cho khỏi thấy dơ bởi vì tôi không có nhiều y phục. Lúc đó, tôi không có nhiều y phục. Tôi lại mặc y phục vải mỏng, họ chưa từng thấy thầy tu nào lạ như vậy, mới hiểu kỳ hỏi. Tôi trả lời y phục không nhiều, không thể thay hoài được, mà không thay thì khó coi, cho nên tôi nhuộm màu đậm để dễ coi hơn. Họ lại hỏi mùa đông tôi mặc vải mỏng như vậy không lạnh hay sao? Lúc đó, tôi không muốn nói là tôi không có áo lạnh, tôi chỉ trả lời là không thấy lạnh (*cười*), nhờ mỗi ngày làm việc rất nhiều, cho nên không thấy lạnh. Họ nghĩ chắc tôi có công lực cao cường cho nên không thấy lạnh. Cho nên họ hiểu kỳ cứ hỏi tiếp là tôi tu pháp môn gì. Tôi cho họ biết tôi đến từ Hy Mã Lạp Sơn, vì sống trên đó lạnh đã quen rồi chứ không phải tu pháp gì mà không thấy lạnh. (*Cười.*) Họ nghe Hy Mã Lạp Sơn là run ròi, sau đó họ hiểu kỳ hỏi đủ thứ rồi yêu cầu tôi truyền Tâm Ấn cho họ. Nhưng rồi tôi cũng không truyền, sau cùng chỉ truyền cho một người thôi.

Lúc tôi bế quan, họ bắt đầu đến chỗ tôi tìm, cho nên tôi mới bắt đầu truyền pháp cho nhiều người. Năm 1985, mới thật sự là bắt đầu truyền pháp cho nhiều người, còn trước đó nữa thì chỉ lên truyền nơi này một người, nơi kia truyền cho một người, rất là ít. Bởi vì tôi ở chùa của người ta cho nên phải truyền lên. Người trong chùa không biết tôi là ai, vì cả ngày quét dọn trong chùa. Nếu tôi ra giảng kinh, hoằng pháp, họ sẽ đuổi tôi đi, không có chỗ ở thì làm sao đây? Lúc đó, tôi không có tiền, lại không biết nói tiếng Trung Hoa thì đi đâu? Vì thế phải lên truyền pháp để không ai biết. Lúc qua đảo Bành Hồ truyền pháp lại càng mạo hiểm hơn. Hồi đó, tôi cùng vài người đệ tử qua thăm người ty nạn Âu Lạc. Các đệ tử này phát tâm cùng tôi đi mua tượng Quán Thế Âm Bồ Tát để tặng người ty nạn vì họ cần. Chúng tôi mua từ nhà mang đi để tặng cho họ. Khi đi đến đó thì ở trong một khách sạn. Bởi vì chúng tôi đến lại không biết đường vào trại ty nạn Âu Lạc, chính quyền lo việc ty nạn, họ sắp xếp cho ở trong một khách sạn. Tôi không thích ở khách sạn, tôi mới nói với họ, người xuất gia ở khách sạn không tiện, tôi muốn kiếm chùa để ở, bởi vì ở đây không có thực phẩm thuần chay, tôi là người ăn thuần chay, đến chùa tiện hơn. Chúng tôi kiếm được một ngôi chùa rất lớn, hình như là lớn nhất ở nơi đó. Họ cho chúng tôi ở một bên chùa, qua một đêm. Rồi lại có người đến hỏi tôi tu pháp môn gì

Lạ thật! Tôi chỉ ngồi đó tọa thiền mà thôi, lại có người đến hỏi. Tôi không biết nói một câu nào, làm sao hoằng pháp. Hình như họ đánh mùi được cái gì cứ đến hỏi.

Lúc đó, tôi còn phải nói tiếng Anh và qua một thầy giáo thông dịch. Người này đã ngoài sáu mươi tuổi mà cứ nhất định muốn học với tôi. Người này kể rằng đã xuất gia hơn ba mươi năm, niệm Phật trên ba mươi năm, mà một chút cảm ứng cũng không có. Cho nên ông nhất định muốn học, muốn có một chút cảm ứng. Nếu không sợ lúc vãng sanh Phật A Di Đà không đến

rước. Ông lo lắng, mỗi ngày chỉ lo có chuyện đó. Ông nói đã lo mấy năm rồi, vì không thấy Phật A Di Đà trả lời. Tôi nghe cảm động quá, không cách nào hơn là phải truyền pháp cho ông. Tôi bảo vị đó nơi này không được, phải tìm một nơi khác, nhưng vị đó nói ông ta cũng không thể đi chỗ khác, bởi vì sáng sớm phải tụng kinh sáng, sau đó phải làm việc trong chùa, tối đến lại phải tụng kinh, bị nhiều việc ràng buộc không thể đi ra ngoài, nên yêu cầu tôi nên truyền pháp trong chùa. Tôi nói là không được, phải đi kiếm một nơi khác, ba giờ sáng ra đi ngoài thọ pháp, đến bây giờ có thể về tụng kinh sáng không ai hay biết. Người đó tìm nhà của một vị đệ tử, chúng tôi lên sân thượng lầu ba, truyền pháp trong một căn phòng nhỏ, không riêng ông ta, còn có đệ tử của ông, ngoài ra còn có nhiều tu sĩ trong chùa quen biết cũng đến. Năm sáu người chen chúc trong một phòng nhỏ, chúng tôi dùng đồ đạc che chung quanh. Từ ba giờ sáng truyền pháp cho đến sáu giờ rưỡi là xong. Sau đó họ cùng về một lúc, bởi vì những người đệ tử đó mỗi ngày cũng phải đến chùa tụng kinh sáng. Bởi vì vị trụ trì trong chùa rất nghiêm khắc, sau khi quy y là mỗi ngày phải đến tụng kinh sáng và kinh chiều, họ tu rất cực khổ. Sau khi thọ pháp rồi, họ trở về đó tụng kinh, không ai biết chuyện gì hết. Còn tôi trở về ăn cơm, thật tuyệt diệu! *(Cười.)*

Có một ngày, tôi đến một ngôi chùa ở Cao Hùng cũng truyền pháp cho một số người xuất gia, không biết vì lý do gì mà họ tìm đến, tôi quên rồi. Họ cũng phải tụng kinh sáng, quý vị biết tình trạng trong chùa không có nơi an toàn, chùa thì lớn nhưng không có một chỗ nào có thể tọa thiền, truyền pháp cần đến ba, bốn tiếng đồng hồ, hướng chỉ là truyền diệu pháp này? Họ sẽ đến đưa mình lên Thiên Đàng! Cho nên chúng tôi phải tìm cách, vào phòng riêng của họ khóa cửa lại thuyết pháp, họ nghe được một chút là đòi thọ pháp, bởi vì lúc nghe kinh họ thấy hóa thân của tôi. Họ rất vui mừng và tin tôi lắm, vì từ trước tới giờ, họ chưa từng thấy pháp sư nào có hóa thân. Vì ngày mai tôi phải đi, họ

rất nôn nóng, nhất định đòi thọ pháp ngay, cho nên tôi phải làm sao truyền pháp đây? Khi thuyết pháp xong đã mười một giờ tối, vì mọi người trốn trong căn phòng cuối không ai biết, còn những người khác đi ngủ hết. Nửa đêm truyền cho đến bốn giờ sáng, sau đó họ đi về tụng kinh sáng, không có chuyện gì hết.

Trước đó đều là như vậy, bây giờ, bắt đầu có treo hình đăng báo, nhận nhip. Bây giờ không trốn nữa, còn trước kia thật sự là trốn, đi đâu truyền pháp cũng rất sợ. Vì tôi biết pháp môn này không dễ gì nói bằng ngôn ngữ, nếu có nói thì phải giải thích rất lâu mới rõ được. Ngoại trừ người có thiện căn sâu dày, nếu không, không thể nào chỉ nghe pháp trong vòng nửa tiếng mà tin ngay. Nếu họ không đời kiếp kiếp đã tu hành tốt rồi, thì không dễ gì nói cho họ hiểu được. Cho nên đi đâu tôi cũng không nói. Tôi ở một năm trong một ngôi chùa tại Formosa mà không ai biết tôi truyền những gì, hoặc tôi biết pháp môn gì, mỗi ngày tôi chỉ quét nhà. Ở Mỹ cũng vậy, ở trong chùa một năm không ai hay biết, tôi cũng không nói một câu. Tôi ở Formosa đã mấy năm, không ai biết tôi hoằng pháp. Bây giờ, vì đệ tử làm huyền não lên nên họ mới biết, nếu không thì không ai biết đến tôi.

Bây giờ tôi kể thêm một câu chuyện khác, bởi vì lúc này nói về chuyện hóa thân. Hôm qua, chúng tôi đến thăm một vị đồng tu ở Phố Lí (*Puli*). Phố Lí không có bao nhiêu đồng tu, khoảng vài chục người thôi, vì quá bận rộn nên không tiện đi thăm hết mọi người. Tôi chỉ đi thăm một gia đình và ngủ lại một đêm ở đó. Nhưng cũng có một ông đạo gia ở trên núi Phố Lí. Khi tôi đến, ông đã biết trước rồi. Ông nói với đứa con là ba ngày sau Sư Phụ của sẽ đến đây. Ba ngày trước hóa thân của Sư Phụ có đến nói cho ông biết. Quán Âm Bồ Tát hôm qua cũng đến nói với ông là ngày mai tôi sẽ đến. Cho nên ông đều biết hết. Ông thông báo cho các đồng tu nhưng họ không tin. Họ thấy lạ, nếu tôi đến sao không gọi điện thoại cho họ. Thí dụ tôi đến là sẽ nhất định gọi điện thoại cho một đồng tu, bảo người đó mua sắm đồ và lo cho

chỗ ở. Nhưng người đó không nhận được điện thoại, nghe thông báo như vậy thì bán tín bán nghi.

Hôm qua vị đồng tu đó hỏi tôi, sao không gọi điện thoại mà cho ông đạo sĩ biết trước, nhắn tin lại làm vị đồng tu đó thấy mắc cỡ. (*Mọi người cười.*) Tôi nói có chứ! Tôi nói có gọi điện thoại ở bên trong cho vị đạo sĩ, rồi ông ta gọi cho quý vị thì cũng như nhau mà. Lẽ ra phải như vậy, không nên dùng điện thoại bên ngoài, vị đồng tu đó cười.

Đây không phải là lần đầu tiên họ thấy hóa thân tôi. Khi chưa gặp tôi, vị này đã thấy trước rồi cho nên rất tin. Vị này biết ngay, cho biết là đã từng quy y với rất nhiều thầy. Vị đạo sĩ này có thể thấy rất nhiều chuyện, có thể thấy nơi nào có Phật Bồ Tát đến, nơi nào có ma, v.v... Người này rất đơn thuần, không phải nói giỡn hoặc nói chuyện mơ hồ, nếu quý vị thấy vị này, nhìn đôi mắt sẽ biết. Vị này như là trẻ con, rất đơn thuần, không biết nói dối hoặc ngạo mạn là gì, bởi vì ông nói gì cũng đúng nên được rất nhiều người tin. Nếu là người thường họ sẽ sinh ra ngạo mạn, nhưng người này chẳng biết kiêu ngạo là gì, rất có thể trong tự điển của ông không có chữ đó. Ông rất đơn thuần, vợ của ông cũng vậy. Hai người đó khi chưa gặp tôi, họ đã thấy được chuyện này rồi. Quý vị đọc "*Chuyện của một vị đạo sĩ*" trong bản tin Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ hiểu. Vì họ có duyên với tôi cho nên mới thấy được hóa thân tôi. Có những người chưa gặp tôi đã thấy trước rồi. Ở đây cũng có một, hai người thấy được chứ không phải chỉ có ông đạo sĩ này mà thôi.

Khi tôi chưa đến Formosa, đã có người thấy trước. Tôi chưa đến Đài Nam, có người không quen biết tôi mà đã thấy trước rồi. Bởi vì duyên thầy trò rất sâu đậm, đây không phải là lần đầu tiên gặp nhau, cho nên có người vẫn còn nhớ tôi. Bởi vậy lúc tôi chưa đến Formosa, họ tọa thiền đã thấy, họ tưởng là Quán Âm Bồ Tát. Có người chưa từng biết tôi là ai, đã thấy trước. Trẻ con cũng thấy, không phải chỉ đồng tu thôi. Không phải người thọ

pháp mới thấy được. Con nít bốn tuổi, sáu tuổi, chưa thọ pháp cũng thấy. Bởi vì chúng tôi có duyên với nhau rất sâu. Ông đạo sĩ cũng nói tôi có duyên với chúng sinh rất sâu. Chúng ta đều không tin chuyện nhân duyên, nhưng thật sự có nhân duyên rất sâu với nhau. Tôi không muốn nói về chuyện này, nói sợ họ không tin. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư nói với vị Đạo sĩ: “Đừng có nói những chuyện đó!”*) (*Mọi người cười.*) Người nghe không tin sẽ tạo khẩu nghiệp thì rất phiền phức.

Được rồi, quý vị không cần phải tin, về ngủ là xong chuyện. Nghe thuyết pháp một, hai tiếng đồng hồ cũng không tẻ lắm. Tôi cũng không thâm niên, không bán vé, quý vị có thể tự tại đến và đi. Cười một, hai tiếng đồng hồ cho tiêu hóa, cũng không sao. Cho nên không cần phải tin. Cho dù tôi kể chuyện, kể những thứ không đúng, kể về hoá thân, mà quý vị cho rằng không đúng, cũng không sao. Coi như là chuyện thần thoại là được rồi. Chúng ta không cần phải tin, trẻ con tin và thích. Trong hai tiếng đồng hồ, chúng ta biến thành trẻ con cũng được.

Quý vị đọc truyện của Pháp Sư Huyền Trang chưa? Trong đó có nói rất nhiều thần kỳ. Như truyện “*Phong Kiếm Xuân Thu*”, truyện “*Phong Thần*”, v.v... đây thích thú. Thế giới chúng ta tràn đầy phiền não, chúng ta nghe những chuyện cổ thích thú đó, cũng giúp ích một chút. Có được một chút hy vọng, phải không? Tôi nói hết rồi, quý vị có câu hỏi thì hỏi, nếu không có thì về nhà ngủ, như hôm qua vậy.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Sư Phụ có thể nói một chút về cách tu hành làm sao, hoặc là phương pháp tu ra sao?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Vấn đề này à? Tu hành cũng rất nhiều phương pháp mà.

Vấn: Chỉ nói về Pháp môn Quán Âm.

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Pháp môn Quán Âm à? Đường như trong sách của tôi có nói một chút. Trong sách của tôi có nói.

Vấn: Con không có sách.

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Không có sách? Đợi một chút, tặng cho một quyển. Ở đây quý vị có sách không? (*Có người đáp: Dạ có.*) Đợi một chút, đến gặp người giữ sách để lấy. Nhưng tôi cũng nói thêm một chút về pháp môn này.

Trong vũ trụ của chúng ta, toàn vũ trụ là do một thứ chấn động lực tạo ra, quý vị đọc sách khoa học sẽ biết, có lúc sức chấn động này có thể sáng lên. Chúng ta gọi là hào quang, nhìn thấy như là ánh sáng. Ngày nay, khoa học gia đã chứng minh là thân thể chúng ta, nếu lấy máy điện tử chụp thì thấy nó có một thứ ánh sáng chứ không phải là một con người, và nó có chấn động. Sức chấn động là lực lượng của vũ trụ, là lực lượng nguyên thủy của tạo hóa mà chúng ta đều có thứ chấn động lực đó. Chúng ta gọi nó là nguyên khí hoặc lực lượng của tạo hóa, hoặc Thượng Đế, Phật lực, Phật Tánh, Bản Lai Diện Mục đều được hết.

Thứ chấn động lực đó không phải là sức chấn động thường, nó có thể trường dưỡng cả vũ trụ, nó có thể tạo cả vũ trụ. Và chúng ta có thứ chấn động lực đó ở bên trong, chúng ta cũng có thể nghe được nó. Chúng ta không phải dùng lỗ tai nghe mà là dùng trí huệ để nghe, cho nên gọi là “quán”, cho nên gọi là Quán Âm. Âm tức là thứ âm thanh bên trong, thứ chấn động lực đó. Nếu chúng ta có thể câu thông được với chấn động lực đó, là chúng ta có thể tìm được lực lượng nguyên thủy, quyền lực nguyên thủy của chúng ta, tức là Bản Lai Diện Mục, tức là Bản Tánh. Sau khi chúng ta tìm được chấn động lực này rồi thì chúng ta mới ổn định, không còn cô đơn, và sau đó, chúng ta càng lúc càng hiểu rõ chúng ta là ai, càng lúc càng hiểu rõ cơ cấu của vũ

trụ, và nguồn gốc của sanh tử luân hồi. Cho nên Pháp Môn Quán Âm là quán Bản Tánh của mình, quán sức chân động của mình, quán lực lượng của vũ trụ. Không phải chúng ta quán cho vui, mà chúng ta phải quán nó mới có thể sanh tồn, chúng ta quán nó, mới có thể trường sanh bất tử.

Trường sanh bất tử không có nghĩa là xác thân này trường sanh bất tử. Có nghĩa là chủ nhân chúng ta sau này không còn cô đơn, không còn bị nhốt ở địa ngục, không còn bị nhốt trong xác thân này nữa. Sau này, chúng ta được tự tại, vô sở bất tại, đâu đâu cũng có. Chúng ta trở thành rất lớn, rất vĩ đại, rất có trí huệ, rất thông minh, rất có lực lượng, cái gì cũng có thể làm được, lên xuống Thiên Đàng, địa ngục nhanh như búng ngón tay, thí dụ vậy. Cho nên chúng ta cần phải quán thứ âm thanh nội tại này, vì thế mới gọi là Pháp Môn Quán Âm. Khi được vị Minh Sư truyền pháp, chúng ta lập tức có thể quán được thứ âm thanh này. Nếu không có Minh Sư, có lúc chúng ta cũng có thể quán được, nếu như tiền kiếp có tu hành. Nhưng chỉ quán một chút là mất đi, nó không thể vĩnh viễn ở với chúng ta, vì chưa thật sự câu thông, chỉ ngẫu nhiên được mà thôi. Có Minh Sư thì sẽ cột chặt lại, giống như ráp nối hai đường dây điện lại, do đó không còn bị mất điện nữa. Sau đó, chúng ta vĩnh viễn câu thông với Đại Lực Lượng, Bản Tánh của chúng ta, và chúng ta tìm lại được “Nhà” của mình. Lúc đó, chúng ta sẽ ổn định lại, và càng ngày càng phát triển, càng ngày càng thông minh, càng lúc càng không bị luân hồi sanh tử, và có trí huệ. Nếu muốn biết nhiều hơn thì có thể đọc thêm sách của tôi. Câu hỏi này rất quan trọng, còn ai có câu hỏi nào quan trọng khác không?

Vấn: *Thưa Sư Phụ trong kinh Niết Bàn nói đến ngày Đại Niết Bàn là ý nghĩa gì?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Ngày Đại Niết Bàn rất có thể chỉ ngày Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh. Hôm đó Ngài nói

Ngài nhập niết bàn có phải không? Về đọc cho rõ đi. Muốn ngày Đại Niết Bàn hả? Ngày Đại Niết Bàn là dành cho người Đại Tu Hành. Thí dụ như người Đại Tu hành đó nói, lúc vĩnh viễn rời khỏi nhục thể này, nó không liên quan đến thế giới của chúng ta, Ngài trở về nguồn cội của Ngài, đó là ngày Đại Niết Bàn. Sao lại có ngày Đại Niết Bàn? Bởi vì có ngày Tiểu Niết Bàn. Trong kinh có nói đến Tiểu Niết bàn không? Không biết hay sao? Vậy tại sao biết ngày Đại Niết Bàn mà không biết Tiểu Niết Bàn?

Vấn: *Bạn học của con hỏi.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Thì ra là câu hỏi của người bạn. Được rồi, còn có ngày Tiểu Niết Bàn nữa. Rất có thể trong kinh điển đó không nói đến. Nhưng có ngày Đại Niết Bàn thì nhất định có ngày Tiểu Niết Bàn, có phải không? Giống như chúng ta nói “*người lớn*” bởi vì có “*trẻ nhỏ*”, phải không? Vậy ngày Tiểu Niết Bàn là gì quý vị có biết không? Người tu pháp môn Quán Âm, mỗi ngày đều có Tiểu Niết Bàn. Ngày Tiểu Niết Bàn là lúc chúng ta nhập định hai phút, năm phút, mười phút. Chúng ta nhập niết bàn, rồi mau mau trở về. Hoặc là nhập niết bàn một tiếng, hai tiếng, một ngày, hai ngày. Thí dụ như hòa thượng Quảng Khâm, nghe nói ông ta nhập định ba tháng không cử động. Khi ông xuất định, y phục đều rách thành bụi, đó cũng là tiểu niết bàn, nhập định niết bàn ba tháng. Còn Phật Thích Ca Mâu Ni là vĩnh viễn niết bàn. Mỗi vị tu hành đều có ngày Tiểu Niết Bàn và ngày Đại Niết Bàn. Mỗi ngày chúng ta có ngày Tiểu Niết Bàn của mình. Chúng ta có thể nhập định một tiếng đồng hồ, hai tiếng đồng hồ, một tháng, hai tháng, một ngày, hai ngày, một năm, hai năm. Ngày mà chúng ta vĩnh viễn nhập niết bàn, đó là ngày Đại Niết Bàn. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh, đó là ngày Đại Niết Bàn. Kinh Niết Bàn, đều nói về chuyện của Ngài nhập niết bàn, là một bộ kinh cuối cùng, kể tình trạng nhập định, nhập niết bàn của Ngài, tình trạng lìa bỏ thế giới. Chúng ta gọi là ngày Đại Niết Bàn.

Trong thánh kinh cũng có nói. Các vị Thánh, người tu hành của họ nói “*I die daily.*” (Tôi vãng sanh mỗi ngày.) Trong thánh kinh có nói đến. Những đoạn khác cũng có nói: “*Learn to die, so that you will begin to live.*” Ý nói là phải học làm sao vãng sanh mới có thể bắt đầu sống trở lại, bắt đầu sanh trở lại. Hoặc có đoạn nói: “*Except you reborn again, you cannot enter into the Kingdom of God.*” (Ngoại trừ người sanh trở lại một lần nữa, còn không người không thể vào Thiên Quốc.) Sanh trở lại một lần có nghĩa gì, tại sao lại sanh một lần nữa. Sanh ra là sanh ra, sao lại nói sanh thêm một lần nữa. Trong bụng mẹ sanh ra, sao lại còn sanh một lần nữa, ý nói là tọa thiền nhập định mà! Tròng trắng mắt đã trợn lên, chủ nhân của thể xác không có ở đó, một lúc sau mới về trở lại, mới có thể đi làm việc. Đó là “*learn to die*” (học vãng sanh), có hiểu ý nghĩa này không? Giống như vậy, tất cả kinh điển của các tôn giáo đều nói như nhau. Chúng ta không khai ngộ, đọc sẽ thấy khác. Khai ngộ thì đọc sẽ thấy giống nhau, rất đơn giản. Đó là ngày Tiểu Niết Bàn. Còn vĩnh viễn đi luôn, là ngày Đại Niết Bàn. Bây giờ quý vị có muốn biết là ngày Đại Niết Bàn hay ngày Tiểu Niết Bàn không? Phải có ngày Tiểu Niết Bàn trước, sau này đến ngày Đại Niết Bàn chúng ta mới không sợ. Chúng ta sợ nhất là chết. Không phải vì chúng ta sợ chết, mà vì chúng ta sợ không biết chết rồi sẽ ra sao. Chúng ta sợ cái đó. Không phải chúng ta sợ rời bỏ thể giới, cũng không phải chúng ta sợ rời khỏi nhục thể này. Không phải chúng ta lưu luyến những gì ở đây, cũng không nhất định chúng ta tham tiền, mới sợ chết. Cũng không nhất định chúng ta lưu luyến chồng vợ mới sợ chết. Chúng ta sợ là bởi vì sau cái chết sẽ như thế nào, phải làm sao lo liệu. Bởi vì chúng ta không thấy được nó, không nắm giữ được nó. Cho nên chúng ta sợ không biết được tương lai này, chứ không phải là chúng ta sợ chết.

Cho nên bây giờ chúng ta học chết, chết một, hai tiếng đồng hồ, năm phút, mười phút. Sau này chúng ta có vĩnh viễn chết

cũng thấy như nhau, không sao cả. Chúng ta biết, sau khi chết chúng ta đi đâu, mỗi ngày đi coi trước, mua đất trước (*curòi*), cất nhà trước, sau này dọn nhà đến đó ở, có gì đâu mà sợ? Thí dụ chúng ta đến một quốc gia mới, không có chỗ ở, không biết ngôn ngữ, chúng ta mới sợ, phải không? Nếu chúng ta đã đi tới lui vài lần rồi, đã mua một mảnh đất rồi, mỗi ngày từ từ xây cất một chút. Sau này vĩnh viễn dời qua đó ở thì có gì mà sợ. Giống như vậy, cho nên mỗi ngày cần phải học tình trạng vãng sanh, thì khi vãng sanh mới không sợ.

Sợ là một tình trạng tệ hại nhất, bởi vì chúng ta sợ, nên mới xuống địa ngục. Mới sanh vào súc sanh, ác quỷ, v.v... Vì lúc đó quá sợ, quá căng thẳng, bám được cảnh giới nào cũng không sao. Chỉ cần chạy vào đó, cảm thấy an toàn là được rồi. Thấy có những đồng loại khác, hoặc là những người khác, là được rồi. Hoặc là thấy những chúng sinh khác, cảm thấy an toàn hơn. Vì chúng ta không thích chạy tứ tung đi tìm ở một nơi mà không biết được tương lai của nó. Cho nên chúng ta lập tức bắt lấy, thí dụ như chạy vào bụng của động vật. Hoặc lập tức chạy vào nơi của ác quỷ, hoặc chạy vào bụng của con người để sanh ra làm người, đều bởi vì quá sợ.

Nếu chúng ta có tự tin, mỗi ngày huấn luyện mình, mỗi ngày lên thiên đàng, xuống địa ngục, coi hết rồi, không sao hết. Sau này rời khỏi thế giới, chúng ta tìm cảnh giới ưa thích nhất mà đến đó. Không ai có thể nói cho chúng ta nghe, chúng ta không sợ vì đã biết đường rồi. Cho nên học pháp môn Quán Âm, không học những gì khác ngoại trừ học chết, học vãng sanh. (*Curòi*.)

Pháp Môn Quán Âm rất đơn giản, học chết, không phải học sanh, mỗi ngày luyện tập, lúc chết linh hồn con người sẽ đi ra, chủ nhân chúng ta sẽ đi. Nhưng chủ nhân đó không phải là chủ nhân chính. Bởi vì chúng ta có rất nhiều chủ nhân và bây giờ đều bị nhốt trong nhục thể này, giống như là nhốt trong tù vậy. Ý nói là nhốt trong thân xác này. Giống như tội nhân bị nhốt trong một nhà

tù lớn. Cái phòng tù là ở đây, bên ngoài còn rất nhiều lớp cửa. Nếu còn một lớp cửa chưa mở được, tức là vẫn còn ở trong tù. Cho nên sau khi chết, nếu trước đó chúng ta không tập luyện tốt, chúng ta không cởi được hết những lớp áo, thì chúng ta vẫn bị nhốt trong tầng thứ nhất, tầng thứ hai... tầng thứ chín của thân thể, chúng ta không được tự tại. Đi đâu chúng ta cũng phải lồi theo hết những lớp thân thể này, không tự tại. Bởi vì nếu còn có những lớp thân thể khác, có nghĩa là chúng ta vẫn còn tại đây, còn trong đẳng cấp thấp. Càng nhiều lớp thân thể thì đẳng cấp càng thấp, giống như hành lý chúng ta càng nhiều, thì càng không thể bay nhanh được, càng không thể di chuyển một cách nhẹ nhàng. Giống như vậy, nếu như mỗi ngày chúng ta không tập luyện, bỏ một ít y phục, thì sau này ra đi cũng không kịp bỏ hết những lớp y phục. Chỉ cởi được một lớp áo là tiêu rồi. Nhiều ma quỷ sẽ đến bắt chúng ta, thu hút chúng ta đến nơi của chúng để làm bạn, làm bộ hạ, chúng ta không kịp cởi hết những lớp áo để đi lên. Cho nên bây giờ mỗi ngày cởi bỏ một chút, vậy lúc chết sẽ cởi bỏ được hết rất nhanh.

Quý vị có thấy quân nhân huấn luyện không, lúc mới nhập ngũ, không biết làm sao mặc quân phục, mà cũng mặc rất chậm, tháo ráp súng cũng rất chậm, nhưng vì mỗi ngày được huấn luyện, sau này chỉ trong năm phút là chuẩn bị xong, và chạy được rồi, có phải vậy không? Sau này vì mỗi ngày làm như vậy cho nên không cảm thấy có gì khó. Y phục rất chỉnh tề, tháo ráp súng rất nhanh, đôi giày đánh rất bóng mà không tốn bao nhiêu thời gian. Bởi vì đã được tập luyện rồi.

Học viết chữ cũng vậy. Lúc nhỏ thầy giáo cầm tay của chúng ta viết chữ, mà vẫn không viết rõ ràng, viết rất xấu, sau này mỗi ngày tập luyện. Tập luyện thành thạo rồi thì không cần thầy giáo nữa, mà chúng ta có thể viết như rồng bay phượng múa, phải không?

Chuyện rất đơn giản, cái gì cũng phải tập luyện. Nếu như chúng ta sợ chết thì chúng ta phải tập làm sao chết. Sau này

chúng ta chết một cách rõ ràng và minh bạch. Vì chúng ta không học, nên không biết mà thôi. Nếu học sẽ biết. Nếu cái gì cũng có thể học thì sao chết không thể học được. Đó là chuyện không hợp lý. Cho nên Pháp Môn Quán Âm là dạy người ta làm sao chết, là trường học chuyên môn dạy người ta chết. Nếu quý vị muốn thì có thể ghi danh, để chết chung. Mỗi ngày chết chung với nhau, nếu như tổng thống của chúng ta có tập trước, khi ông chết cũng không thành vấn đề. Ông ta có luyện tập một chút, nhưng quý vị không cần phải nói cho người khác biết.

Vấn: *Muốn thành Phật phải tu Tam Miệu Tam Bồ Đề, con muốn biết là ý nghĩa gì?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Muốn biết ý nghĩa của Tam Miệu Tam Bồ Đề? Nói cho quý vị biết, trong quyển Khai Thị số hai, có nói rất rõ. Tôi có giảng ba lần về A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là gì, giảng rất rõ ràng. Đời Khai Thị quyển hai phát hành, có thể thỉnh về đọc. Bây giờ tôi nói vắn tắt, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề có nghĩa là Phật tối cao, có nghĩa là trí huệ tối cao, chỉ có Phật mới có. Thiên Chúa giáo gọi đó là Thượng Đế tối cao. Chúng ta cầu nguyện với lực lượng của tạo hóa này, lực lượng lớn nhất của Đại Đạo này, Phật giáo gọi Phật tối cao, là cao nhất mà không còn ai cao hơn nữa. Tiếng Trung Hoa phiên dịch là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng nghĩa là gì? Là không còn gì cao hơn nữa, nên gọi là Vô Thượng. Chánh Đẳng Chánh Giác tức là đẳng cấp cao nhất, là đẳng cấp chính xác nhất. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu pháp môn Kim Cang.

Trong Khai Thị quyển một, tôi có giảng pháp môn Kim Cang là pháp môn gì, đó là Pháp Môn Quán Âm, vì mỗi chỗ gọi tên khác nhau. Thí dụ như cũng là Pháp Môn Quán Âm, có lúc tôi gọi là Nước Cam Lồ hoặc là pháp môn dạy người ta làm sao chết, tuy nghe không hay nhưng nó là như vậy. Lúc này tôi nói là dạy

người ta vãng sanh, chứ không nói là Pháp Môn Quán Âm. Tôi dùng danh từ khác để cho người ta hiểu được. Có lúc tôi lại nói đây là Pháp Môn Kim Cang bởi vì nó mạnh nhất và chắc nhất. Nó sẽ phá đi tất cả nghiệp chướng. Có lúc tôi lại nói đây là pháp môn độc nhất vô nhị (*có một không hai*). Có lúc tôi lại nói đây là pháp môn một đời thành Phật. Có lúc đi thuyết pháp tôi giảng đây là pháp môn về cõi Tây Phương Cực Lạc. Có lúc tôi lại nói đây là pháp môn có thể lên Thiên Đàng. Tùy theo thính giả hiểu khác nhau thì tôi nói danh từ khác nhau. Chung quy chỉ là Pháp Môn Quán Âm mà thôi. Cho nên lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài cũng giới thiệu Pháp Môn Kim Cang, nhưng tu Pháp Môn Kim Cang còn phải làm việc thiện nữa.

Bất cứ chúng ta tu pháp môn nào, cũng không được làm chuyện ác, mới có thể thành Phật, mới có thể thành Đạo, bởi vì trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói rất rõ, Đạo vốn rất là trung lập, nhưng dường như nó nghiêng về người có đạo đức hơn. Nghiêng có nghĩa là gì? Là giúp đỡ, bảo hộ người có đạo đức. Nó có nghĩa rằng, Lão Tử cũng công nhận người có đạo đức, tu hành mới được. Đạo này sẽ giúp đỡ người đó, mới thuận lợi, phải không? Đó có nghĩa là, Lão Tử cũng công nhận có nhân quả. Ngài cũng nói làm việc thiện là điều tốt. Lão Tử không có nói rõ lắm, nhưng chúng ta cần phải biết đạo sĩ của Đạo giáo, cách nói của họ khác nhau. Hôm nay tôi gọi đây là pháp môn để chết. Ngày mai tôi nói đây là pháp môn một đời thành Phật. Nghe dường như không có liên quan với nhau, sao lại chết, sao lại thành Phật, sao lại đi Tây Phương Cực Lạc, một hồi lại đi Thiên Đàng, thí dụ như vậy, nhưng tất cả đều là như nhau.

Trong Kinh Kim Cang có giới thiệu làm việc thiện là gì. Là sáu điều: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Nếu chúng ta tu pháp môn Kim Cang, thì cần phải hiểu, là sáu điều đó phải hợp lại mà tu, mới có thể thành công nhanh chóng

được, mới có thể đạt được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, chỉ có vậy thôi. Kinh Kim Cang nói phải bỏ thí như thế nào.

Bỏ thí phải là vô ngã bỏ thí, bỏ thí nhưng không nghĩ mình bỏ thí, đó mới thật sự là bỏ thí, có nghĩa là không có “ta”, không có đối phương.

Trì giới là gì, có nghĩa là cần phải làm việc thiện, đó là lẽ dĩ nhiên. Chúng ta thấy rõ ràng, là không thể giết người, không thể trộm cướp, đó tức là trì giới.

Nhẫn nhục tức là khi chúng ta tu hành gặp khó khăn, gặp chướng ngại, bị người ta mắng, bị người ta đánh, v.v... hoặc là khi nghiệp chướng đến, chúng ta bị bệnh, bị khổ đau, chúng ta cần phải nhẫn chịu, không than oán, đó là nhẫn nhục, hoặc khi bị người ta la mắng, chúng ta không tạo phiền phức cho họ, không đánh họ, như vậy là nhẫn nhục.

Tinh tấn là gì? Tinh tấn là mỗi ngày tọa thiền, mỗi ngày tu hành, không phải là hôm nay mình tu, rồi nghỉ ngơi mười ngày, không được như vậy. Như vậy không phải là tinh tấn. Tinh tấn tức là phải tu hành nỗ lực, nỗ lực, nỗ lực, nỗ lực, cho đến khi thành Phật. Đó mới là tinh tấn. Nhưng cần phải có một pháp môn, mới có thể tinh tấn. Nếu không có pháp làm sao tinh tấn? Như là tinh tấn tu pháp môn Kim Cang. Thầy giáo dạy rồi, sau đó mỗi ngày cần phải theo lời dạy bảo mà làm, đó là tinh tấn. Những người theo tôi thọ pháp rồi, tôi dạy quý vị mỗi ngày cần phải tọa thiền hai, đến ba tiếng đồng hồ, đó là tinh tấn, không thể mỗi ngày nghỉ ngơi nghỉ ngơi. Mỗi ngày chúng ta đều ăn cơm, sao lại không có món ăn tinh thần? Như vậy không được. Tinh tấn là như vậy.

Thiền định là gì? Có phải là tịnh tọa không? Ngày nay các pháp sư đều giảng lục độ, mà không hiểu thiền định là gì, không ai tọa thiền. Mỗi ngôi chùa đều có thiền sư gì đó, nhưng đều rất thâm, mỗi ngày không có làm gì. Tụng kinh sáng, kinh chiều. Sáng hát, tối hát, ồn ào đến khuya. Cho nên không có thiền định. Tụng kinh Kim Cang có ích gì, nếu chúng ta không thực hành.

Trí huệ là gì? Không thiên định thì chúng ta không có trí huệ! Không có trí huệ cho nên tôi ngày kiếm người ta, nói người này là ngoại đạo, người kia là nội đạo, người nọ là trung đạo, người khác là hậu đạo, đều bởi vì không có trí huệ. Nếu chúng ta có trí huệ, thì không xảy ra những chuyện đó. Mà thấy mọi người đều tốt, mọi người đều tự tại. Ai có muốn làm quý thì làm, ai muốn xuống địa ngục thì xuống, ai muốn lên thiên đàng thì cùng đi chung. Thiên hạ vốn vô sự. Lão tử nói như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói giống như vậy. Chúng ta không thể đem kinh điển quý báu cho người khác một cách quá dễ dàng, bởi vì họ chưa hiểu thì không thể ép buộc. Cho nên các pháp sư ngày nay, nếu không hiểu được điều này thì rất đáng tiếc.

Xuất gia cần phải hiểu được kinh Kim Cang. Tôi thiểu phải hiểu được kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang rất nổi tiếng ở Trung Quốc, nhiều người đều biết nói kinh Kim Cang, nhưng không ai hiểu được kinh Kim Cang, cũng không ứng dụng kinh Kim Cang. Không có tọa thiền mà!

Không tọa thiền thì làm sao có trí huệ. Lục độ cần phải tu hành, không tu thì không đạt được gì hết. Kinh Kim Cang là như vậy, quý vị có vừa ý không? Vừa ý thì tốt lắm. Câu hỏi này rất hay. Kinh Kim Cang rất nổi tiếng phải không? Mỗi ngày, mỗi người cứ tụng mấy ngàn lần. Tưởng rằng tụng kinh Kim Cang như vậy có thể về niết bàn. Đó là chuyện tức cười. Còn câu hỏi gì nữa không?

Vấn: *Xin hỏi Sư Phụ. Tôn giả Tu Bồ Đề là người đạt được “giải không đệ nhất”, xin Sư Phụ có thể giải thích cách tu hành của ông ta.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Ông ta tu pháp môn Kim Cang mà! Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, ông đạt được “không”. Đệ nhất có nghĩa là gì, rất có thể ông là người thứ nhất đạt được “không”. Rất có thể trong hàng đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, ông là người đạt được cái “không” sớm nhất. “Không”, không

có nghĩa là không còn nhìn thấy nữa. Ý nói là giải thoát, ý nói là tâm của ông trong trắng, như là một tấm gương vậy, phản ánh cả vũ trụ, phản ánh những kỳ vọng của chúng sinh, mà bản thân không còn một chút ngã chấp nào, lúc đó chúng ta nói rằng ông đạt được “*không không*”. Tâm đã “*không*” rồi, trong trắng, làm gì thì làm, không vì danh lợi mà làm. Không vì quyền lực mà làm, không vì muốn được tán thán mà làm. Đó mới là “*không*”, cần làm thì làm, vi vô vi, giống như Lão Tử nói vậy, làm nhưng mà không làm. Trong kinh Kim Cang cũng nói bỏ thí nhưng không bỏ thí, đó mới thật sự là bỏ thí. Ý Ngài nói “*bỏ thí*” nhưng mà tâm rất “*không*”. Bỏ thí như là không bỏ thí vậy. “*Không*” tức là như vậy, bây giờ quý vị hiểu chưa? Vừa ý chưa?

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là “*không*” nhất. Vì sao vậy? Chúng ta không còn thấy “*ta*”, không còn có người. Làm gì cũng không màng, sau này không còn lưu luyến gì nữa. Đi Niết Bàn thì đi, xuống địa ngục cũng được. Nhưng chúng ta không đi, bởi vì sau này Niết Bàn cũng không có, hưởng chi là địa ngục. Đâu đâu cũng tự tại, chúng ta trở thành “*Như lai, như khứ*” (như đi như lại), “*Vô Sở Bất Tại*” (nơi đâu cũng có), đó tức là “*không*”. Chú không phải là “*không không*”, như là hư không vậy. Như vậy sẽ lỗ vốn. Chúng ta vốn là “*có*”, mà biến thành “*không*”, thì ai dám tu. Những người buôn bán, nhất định sẽ không dám tu, vì lỗ vốn.

Hôm nay, thấy quý vị thành tâm, tôi rất cảm động, thấy mọi người đều đến đây, những chùa lớn khác đèn đuốc sáng trưng lại không đi. Đến đây hai bên và phía sau không có đèn, đến gặp một pháp sư ngoại quốc, không biết chữ địa phương, giảng kinh, nói không hiểu gì hết, nghe rồi cũng quên luôn. Tôi rất cảm động và cảm ơn mọi người! (Mọi người vỗ tay.) (Lúc đó có tiếng chó sủa.) Nó cũng đồng ý! (Mọi người cười.)

